

LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM

*LUẬT THI ĐẤU*  
**BÓNG ĐÁ**

NHÀ XUẤT BẢN THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
NĂM 2022



## MỤC LỤC

Quyết định về việc áp dụng Luật thi đấu Bóng đá	5
<b>Giới thiệu</b>	7
Quản lý thay đổi Luật	10
Tương lai	11
<b>Các lưu ý trong Luật thi đấu</b>	12
<b>Áp dụng luật</b>	13
<b>Các sửa đổi chung</b>	14
Hướng dẫn áp dụng Truật quyền thi đấu tạm thời (Sin Bins)	17
Hướng dẫn đối với sử dụng lại cầu thủ đã thay ra	23
LUẬT 1 - Sân thi đấu	24
LUẬT 2 - Bóng thi đấu	37
LUẬT 3 - Cầu thủ	39
LUẬT 4 - Trang thiết bị của cầu thủ	49
LUẬT 5 - Trọng tài	57
LUẬT 6 - Các quan chức trận đấu khác	69
LUẬT 7 - Thời gian trận đấu	77
LUẬT 8 - Bắt đầu và bắt đầu lại trận đấu	79
LUẬT 9 - Bóng trong cuộc và ngoài cuộc	83
LUẬT 10 - Quyết định kết quả của trận đấu	84
LUẬT 11 - Vi phạm vị	92

LUẬT 12 - Các lỗi và hành vi sai trái	97
LUẬT 13 - Các quả phạt	121
LUẬT 14 - Phạt đền	126
LUẬT 15 - Quả ném biên	133
LUẬT 16 - Phát bóng	136
LUẬT 17 - Quả phạt góc	138
Các trình tự/thủ tục về Var (Công nghệ hỗ trợ trọng tài bằng video/ Trợ lý trọng tài video)	140
Chương trình chất lượng FIFA	156
Các cơ quan quản lý bóng đá	159

**LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68 /QĐ-LĐBĐVN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc áp dụng Luật thi đấu Bóng đá 2021/2022**

#### **CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM**

*Căn cứ Quyết định số 178-CT ngày 03 tháng 7 năm 1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (LĐBĐVN);*

*Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-BNV ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) LĐBĐVN;*

*Căn cứ Luật số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Quốc Hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-TCTDTT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Tổng cục Thể dục Thể thao về việc Công bố Quyết định số 1910/QĐ-TCTDTT ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao về việc Ban hành Luật thi đấu Bóng đá năm 2013 hết hiệu lực;*

*Theo Phiếu trình số 517/PTr-LĐBĐVN ngày 10/12/2021 của Ban Tổng Thư ký về việc áp dụng Luật thi đấu 2021/2022 đã được Thường trực Ban Chấp hành LĐBĐVN phê duyệt.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Áp dụng Luật thi đấu Bóng đá 2021/2022 của Hội đồng Luật thi đấu Bóng đá quốc tế (IFAB).

**Điều 2.** Luật thi đấu Bóng đá 2021/2022 được áp dụng thống nhất trong các giải thi đấu Bóng đá 11 người trên toàn quốc và các giải thi đấu quốc tế tổ chức tại Việt Nam.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông, bà: Tổng Thư ký, Ban Trọng tài, Chánh Văn phòng, Phó trưởng phòng Điều hành trọng tài, các phòng, ban chức năng, có liên quan thuộc LĐBĐVN, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Tổng cục TDTT (đề b/c);
- Thường trực BCH LĐBĐVN;
- Ban Tổng Thư ký;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, ĐHTT.

**Q. CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Tuấn**

## GIỚI THIỆU

Triết lý và tinh thần của Luật thi đấu

Bóng đá là môn thể thao phổ biến nhất trên thế giới. Bóng đá được chơi tại nhiều châu lục, trên mọi quốc gia và ở mọi cấp độ khác nhau. Luật thi đấu này được áp dụng như nhau với tất cả các cấp độ thi đấu bóng đá trên toàn thế giới từ FIFA World Cup tới các trận đấu của trẻ em ở vùng xa, đây chính là sức mạnh để phát triển bóng đá ở khắp mọi nơi.

Bóng đá phải có Luật để đảm bảo trận đấu được “công bằng” vì nền tảng quan trọng của bộ môn này chính là “sự công bằng” - đây là đặc điểm thiết yếu của “tinh thần” bóng đá. Các trận đấu hay nhất là những trận đấu ít cần tới sự can thiệp của trọng tài, các cầu thủ thi đấu trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng các Quan chức trận đấu và Luật thi đấu.

Luật thi đấu bóng đá tương đối đơn giản so với các môn thể thao đồng đội khác, tuy nhiên vì một số tình huống chủ quan và trọng tài cũng là con người (nên có thể mắc sai lầm), vì vậy một số quyết định chắc chắn sẽ dẫn tới những tranh cãi. Đối với một số người, tranh cãi là một phần thú vị của bộ môn này nhưng dù quyết định đúng hay sai, “tinh thần” của trận đấu đòi hỏi sự tôn trọng

các quyết định của trọng tài. Tất cả những người có thẩm quyền, đặc biệt là các huấn luyện viên và các đội trưởng có trách nhiệm rõ ràng đối với trận đấu là phải tôn trọng các Quan chức trận đấu và quyết định của họ.

Luật thi đấu không thể giải quyết từng tình huống có thể xảy ra, vì vậy nếu không có quy định trực tiếp trong Luật, IFAB mong rằng trọng tài sẽ đưa ra quyết định dựa trên “tinh thần” của trận đấu - luôn luôn để trả lời câu hỏi “Bóng đá mong muốn điều gì và mong đợi điều gì?”.

Luật thi đấu cũng phải đóng góp vào sự an toàn và sức khỏe của cầu thủ. Trong những năm gần đây, sức khỏe của cầu thủ là lý do thay đổi một số luật như cho phép thay người bổ sung trong hiệp phụ và áp dụng nghỉ uống nước và nghỉ làm mát cơ thể. Ngoài ra, để đối phó với đại dịch Covid-19, Luật 3 được điều chỉnh tạm thời, cho phép các giải đấu hàng đầu lựa chọn tăng số lượng thay tối đa từ 03 lên 05 người. Việc thử nghiệm cũng bắt đầu với bổ sung “thay thế cầu thủ bị chấn động não” để các đội bóng vừa chăm sóc sức khỏe cầu thủ bị chấn động thật hoặc nghi ngờ bị chấn động mà không bị bất lợi về số lượng cầu thủ thi đấu.

Các tai nạn chắc chắn sẽ xảy ra, tuy nhiên mục đích của Luật thi đấu là giúp trận đấu diễn ra an toàn nhất có thể và giúp cân bằng giữa sức khỏe cầu thủ và sự công bằng của trận đấu. Điều này đòi hỏi các trọng tài phải sử



dụng Luật thi đấu để xử lý nghiêm các cầu thủ có hành vi hung hãn và nguy hiểm. Trong Luật thi đấu, hành vi thi đấu nguy hiểm không được chấp nhận thông qua việc sử dụng các cụm từ kỹ luật như “tranh chấp bóng liêu lĩnh” và “gây nguy hiểm cho cầu thủ đối phương” hoặc “sử dụng lực quá mức”.

## **QUẢN LÝ THAY ĐỔI LUẬT**

Bóng đá phải thu hút và mang lại hứng thú cho các cầu thủ, Quan chức trận đấu, các Huấn luyện viên cũng như cho khán giả, người hâm mộ, các nhà quản lý... không phân biệt tuổi tác, giới tính, chủng tộc, tôn giáo, văn hóa, sắc tộc, xu hướng tính dục hoặc người khuyết tật...

Theo đó, để thay đổi một điều Luật, IFAB và các cơ quan liên quan tới quá trình ra quyết định phải được thuyết phục rằng thay đổi sẽ mang lại lợi ích cho trận đấu; điều này đôi khi đồng nghĩa với việc phải kiểm chứng các thay đổi.

Đối với những thay đổi được đưa ra, phải chú trọng vào sự công bằng, minh bạch, tôn trọng, an toàn và sự hứng thú của người tham gia và của khán giả cũng như việc đưa công nghệ vào phát triển trận đấu.

IFAB sẽ tiếp tục phối hợp với cộng đồng bóng đá toàn cầu để những thay đổi về Luật thi đấu mang lại lợi ích cho bóng đá ở mọi cấp độ và ở mọi nơi trên thế giới và để tính minh bạch của trận đấu, của các Quan chức trận đấu và Luật thi đấu có giá trị, được tôn trọng và bảo vệ.

## **TƯƠNG LAI**

Trong giai đoạn 2021 và 2022, IFAB sẽ tiếp tục làm việc với ban cố vấn và tư vấn rộng rãi đặc biệt chú trọng vào sức khỏe cầu thủ trong bối cảnh đại dịch và phản hồi từ việc thử nghiệm “thay thế cầu thủ bị chấn động não”.

IFAB rất vui mừng nếu nhận được sự hợp tác của mọi người trên toàn thế giới, luôn sẵn sàng đón nhận những ý kiến đóng góp hoặc các câu hỏi liên quan tới Luật thi đấu. Trên thực tế, nhiều sửa đổi Luật gần đây đều dựa trên những ý kiến đóng góp của mọi người từ các vùng khác nhau trên thế giới.

Vui lòng tìm hiểu thêm thông tin trên website: [www.theifab.com](http://www.theifab.com) để tương tác dễ dàng và rộng rãi hơn.

Các ý kiến đóng góp, thắc mắc xin gửi về email: [lawenquiries@theifab.com](mailto:lawenquiries@theifab.com)

## **CÁC LƯU Ý TRONG LUẬT THI ĐẤU**

### **Ngôn ngữ chính thức**

IFAB ban hành Luật thi đấu bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức và Tây Ban Nha. Nếu có bất đồng về từ ngữ, bản tiếng Anh sẽ là bản được ưu tiên áp dụng.

### **Ngôn ngữ khác**

Các Liên đoàn quốc gia (LĐQG) dịch Luật thi đấu có thể giữ nguyên bố cục của Luật thi đấu 2021/22 bằng cách liên hệ [info@thefab.com](mailto:info@thefab.com).

Liên đoàn nào ban hành bản dịch Luật thi đấu sử dụng định dạng này vui lòng gửi một bản sao cho IFAB (ghi rõ trên bì sách, đây là bản dịch chính thức của LĐQG) để IFAB đăng tải trên website IFAB cho các đơn vị khác tham khảo.

### **Đo lường**

Nếu có bất kỳ khác biệt nào giữa đơn vị đo lường hệ mét (m) và hệ đo lường của Anh, hệ “m” sẽ được ưu tiên.

## ÁP DỤNG LUẬT

Các điều Luật được áp dụng như nhau trong mọi trận đấu ở các Liên đoàn châu lục, các quốc gia, thị trấn và làng xã, ngoại trừ được IFAB sửa đổi, không được phép sửa đổi hoặc thay đổi Luật trừ khi được IFAB cho phép.

Khi đào tạo Luật cho các quan chức trận đấu và các thành phần tham dự khác, cần phải nhấn mạnh những điều sau:

- Các trọng tài nên áp dụng Luật thi đấu trên “tinh thần” của trận đấu, giúp trận đấu công bằng và an toàn.
- Mọi người phải tôn trọng các quan chức trận đấu và quyết định của họ, luôn luôn nhớ và tôn trọng một điều rằng trọng tài cũng là con người và có thể sẽ mắc sai lầm.

Các cầu thủ có vai trò chính cho hình ảnh của trận đấu và đội trưởng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo Luật thi đấu và quyết định của trọng tài được tôn trọng.

### **Chú giải**

Các thay đổi chính sẽ được gạch chân màu vàng và đánh dấu ngoài lề.

Các thay đổi sẽ được gạch chân.

YC = thẻ vàng (phạt thẻ); RC = thẻ đỏ (trúat quyền thi đấu)

## **CÁC SỬA ĐỔI CHUNG**

Tính phổ cập của Luật thi đấu đồng nghĩa với việc các trận đấu phải giống nhau ở mọi cấp độ trên toàn thế giới. Ngoài việc tạo ra môi trường thi đấu công bằng và an toàn, Luật thi đấu cũng phải khuyến khích việc tham gia thi đấu bóng đá và tăng sự hấp dẫn của bóng đá.

Trong lịch sử, IFAB đã từng cho phép các LĐQG linh hoạt sửa đổi Luật mang tính “tổ chức” áp dụng cho các hạng mục bóng đá cụ thể. Tuy nhiên, IFAB tin rằng các LĐQG giờ đây đã có nhiều lựa chọn hơn để sửa đổi các lĩnh vực trong công tác tổ chức bóng đá nếu những thay đổi đó có lợi cho bóng đá ở quốc gia họ.

Cách trận đấu diễn ra và cách trọng tài phân xử nên giống nhau ở mọi sân bóng đá trên thế giới từ Vòng chung kết FIFA World Cup cho tới các làng xã nhỏ nhất. Tuy nhiên, nhu cầu của bóng đá nội địa của mỗi quốc gia có thể quyết định thời gian thi đấu, số người tham dự và biện pháp xử phạt các hành vi sai trái.

Do đó, Đại hội thường niên lần thứ 131 của IFAB tại London ngày 03/3/2017 đã nhất trí thông qua việc các LĐQG, Liên đoàn châu lục và FIFA có thể sửa đổi toàn bộ hoặc một vài điều luật về tổ chức sau đây trong Luật thi đấu bóng đá mà Liên đoàn đó chịu trách nhiệm:

## **1. Đối với bóng đá trẻ, lão tướng, khuyết tật và phong trào**

- Kích thước sân.
- Kích cỡ, trọng lượng và chất liệu bóng.
- Chiều rộng giữa các cột cầu môn và chiều cao từ xà ngang tới mặt sân.
- Thời gian hai hiệp của trận đấu (và hai hiệp phụ).
- Sử dụng lại cầu thủ đã thay ra.
- Truất quyền thi đấu tạm thời đối với một vài hoặc tất cả cảnh cáo (thẻ vàng).

## **2. Đối với các cấp độ khác ngoài trừ các giải đấu liên quan tới “đội một” cấp Câu lạc bộ tại hạng thi đấu cao nhất hoặc các đội tuyển “A”**

- Mỗi đội được phép thay tối đa 05 cầu thủ. LĐQG, Liên đoàn châu lục và FIFA sẽ quyết định số lượng tối đa đối với bóng đá trẻ.

Ngoài ra, để các LĐQG linh hoạt hơn trong phát triển bóng đá trong nước, Đại hội thường niên IFAB đã phê duyệt những thay đổi sau:

- Bóng đá nữ không còn là một hạng mục riêng và bây giờ sẽ cùng mục với Bóng đá nam.

- Xóa bỏ giới hạn tuổi cho Bóng đá trẻ và lão tướng - các LĐQG, Liên đoàn châu lục và FIFA có thể quyết định giới hạn tuổi cho các hạng mục này.
- Mỗi LĐQG sẽ toàn quyền quyết định về các giải đấu thuộc cấp độ bóng đá thấp nhất là Bóng đá “phong trào”.

### **3. Cho phép các sửa đổi khác**

Các LĐQG có thể thông qua các sửa đổi khác nhau dành cho các giải đấu khác nhau - không yêu cầu áp dụng rộng rãi hoặc áp dụng toàn bộ. Tuy nhiên, các sửa đổi đều phải được IFAB cho phép.

Các LĐQG phải thông báo cho IFAB về việc áp dụng các sửa đổi này và ở cấp độ nào vì những thông tin này, đặc biệt là lý do sửa đổi sẽ giúp IFAB xác định được chiến lược phát triển, từ đó có thể chia sẻ và hỗ trợ phát triển bóng đá tại các LĐQG khác.

IFAB cũng rất mong nhận được các thay đổi Luật thi đấu tiềm năng giúp tăng cường sự tham gia bóng đá, khiến bóng đá trở nên thú vị hơn và phát triển trên toàn thế giới.



## **HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG TRUẤT QUYỀN THI ĐẤU TẠM THỜI (SIN BINS)**

Đại hội thường niên lần thứ 131 của IFAB tại London ngày 03/3/2017 đã thông qua việc áp dụng luật Truất quyền thi đấu tạm thời (sin bins) cho toàn bộ hoặc một vài thẻ phạt (thẻ vàng) trong giải bóng đá trẻ, giải lão tướng, khuyết tật và phong trào nếu được LĐQG tổ chức giải, Liên đoàn châu lục và FIFA cho phép nếu phù hợp.

**Luật truất quyền thi đấu tạm thời được nêu tại**

**Luật 5 - Trọng tài (quyền hạn và trách nhiệm)**

### **1. Hình thức kỷ luật**

Khi có quy định trong Điều lệ Giải, trọng tài có quyền phạt thẻ vàng hoặc thẻ đỏ để truất quyền thi đấu tạm thời một cầu thủ từ khi bắt đầu trận đấu cho tới khi kết thúc trận, bao gồm thời gian nghỉ giữa hiệp, hiệp phụ và trong quá trình đá luân lưu.

Truất quyền thi đấu tạm thời là khi một cầu thủ phạm lỗi thẻ vàng và nhận mức xử lý kỷ luật “đuổi khỏi sân” ngay lập tức trong thời gian tiếp theo của trận đấu đó. Triết lý của luật này là “án phạt nhanh” có thể có ảnh hưởng quan trọng và tích cực ngay lập tức với hành vi của cầu thủ phạm lỗi và cả đội bóng của cầu thủ đó.

LDQG, Liên đoàn châu lục hoặc FIFA nên phê duyệt (để đưa vào Điều lệ Giải) thủ tục truất quyền thi đấu tạm thời theo hướng dẫn sau đây:

## **2. Đối với cầu thủ**

Truất quyền thi đấu tạm thời áp dụng cho mọi cầu thủ (bao gồm cả thủ môn) nhưng không áp dụng với lỗi thẻ vàng của các cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã thay ra.

## **3. Ký hiệu của trọng tài**

Trọng tài sẽ giơ thẻ vàng và sau đó hướng hai cánh tay chỉ rõ về khu vực truất quyền thi đấu tạm thời (thông thường là khu vực kỹ thuật của cầu thủ đó).

## **4. Thời gian truất quyền thi đấu tạm thời**

- Thời gian truất quyền thi đấu tạm thời cũng giống như các lỗi khác.
- Thời gian truất quyền thi đấu tạm thời chiếm 10 - 15% tổng thời gian thi đấu (vd: 10 phút đối với trận đấu 90 phút; 8 phút đối với trận đấu 80 phút).
- Thời gian truất quyền thi đấu tạm thời sẽ tính từ khi trận đấu bắt đầu lại sau khi cầu thủ đó rời khỏi sân thi đấu.
- Trọng tài nên tính thời gian tạm dừng trận đấu để truất quyền thi đấu tạm thời là thời gian bị mất trong trận đấu (tương tự các trường hợp: thay người, cầu thủ chấn thương...) để tính thời gian bù giờ cuối hiệp đấu.

- Các giải đấu phải chỉ định người hỗ trợ trọng tài kiểm soát thời gian truat quyền thi đấu tạm thời - có thể là trọng tài thứ tư hoặc trợ lý trọng tài trung lập, một cán bộ của giải; ngược lại, có thể là một quan chức đội bóng.
- Khi kết thúc thời gian truat quyền thi đấu tạm thời, cầu thủ có thể trở lại sân từ đường biên dọc khi trọng tài cho phép, có thể khi bóng vẫn còn trong cuộc.
- Trọng tài có quyền quyết định cuối cùng khi nào cầu thủ được trở lại sân.
- Một cầu thủ bị truat quyền thi đấu tạm thời sẽ không được thay ra cho tới khi hết thời gian truat quyền thi đấu tạm thời (điều này sẽ không được áp dụng nếu đội bóng đã hết quyền thay người).
- Nếu vào cuối hiệp 1 (hoặc cuối hiệp 2 trước khi thi đấu hiệp phụ) mà thời gian truat quyền thi đấu tạm thời chưa hết, thời gian truat quyền thi đấu tạm thời còn lại sẽ được tính từ khi bắt đầu hiệp 2 (bắt đầu hiệp phụ).
- Cầu thủ vẫn đang trong thời gian bị truat quyền thi đấu tạm thời ở cuối trận đấu được phép tham gia đá luân lưu.

### **5. Khu vực truat quyền thi đấu tạm thời**

Cầu thủ bị truat quyền thi đấu tạm thời phải ở trong khu vực kỹ thuật (nếu có) hoặc dưới sự giám sát của Huấn

luyện viên/Cán bộ chuyên môn của đội, trừ trường hợp “khởi động” (giống như một cầu thủ dự bị).

### **6. Phạm lỗi trong thời gian truất quyền thi đấu tạm thời**

Cầu thủ đang trong thời gian bị phạt truất quyền thi đấu tạm thời mà nhận thẻ vàng hoặc thẻ đỏ (đuổi khỏi sân) sẽ không được tham gia trận đấu và không được thay thế.

### **7. Hình phạt kỷ luật bổ sung**

Các LĐQG và Cơ quan tổ chức giải đấu sẽ quyết định báo cáo việc phạt truất quyền thi đấu tạm thời lên cấp có thẩm quyền và có thể áp dụng các hình phạt kỷ luật bổ sung, vd: truất quyền thi đấu do vi phạm nhiều lần, tương đương với nhiều thẻ vàng.

### **8. Các quy tắc truất quyền thi đấu tạm thời**

Một giải đấu có thể áp dụng một trong hai quy tắc phạt dưới đây:

- Quy tắc A - đối với toàn bộ thẻ vàng.
- Quy tắc B - đối với một số nhưng không phải toàn bộ thẻ vàng.

### **9. Quy tắc A - truất quyền thi đấu tạm thời với toàn bộ thẻ vàng**

Tất cả các thẻ vàng đều bị phạt truất quyền thi đấu tạm thời.

Một cầu thủ nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng trận đấu:

- Sẽ bị truất quyền thi đấu tạm thời lần thứ hai và sau đó sẽ không được tham gia trận đấu;
- Có thể được thay ra bằng một cầu thủ dự bị vào cuối thời gian truất quyền thi đấu tạm thời lần thứ hai nếu đội đó chưa sử dụng hết quyền thay người (lý do vì đội đó đã bị “phạt” khi phải thi đấu thiếu cầu thủ do bị truất quyền thi đấu tạm thời 02 lần).

**10. Quy tắc B - truất quyền thi đấu tạm thời với một số nhưng không phải toàn bộ thẻ vàng \***

- Sẽ có trước danh mục các lỗi thẻ vàng bị phạt truất quyền thi đấu tạm thời.
- Các lỗi khác sẽ nhận thẻ vàng.
- Một cầu thủ đã bị truất quyền thi đấu tạm thời sau đó nhận một thẻ vàng sẽ tiếp tục được thi đấu.
- Một cầu thủ nhận một thẻ vàng, sau đó bị truất quyền thi đấu tạm thời có thể tiếp tục thi đấu sau khi hết thời gian truất quyền thi đấu tạm thời.
- Một cầu thủ bị truất quyền thi đấu tạm thời lần thứ hai trong cùng trận đấu sẽ thực hiện án phạt đó và không được tiếp tục tham gia trận đấu.
- Cầu thủ đó có thể được thay bằng một cầu thủ dự bị vào cuối thời gian truất quyền thi đấu tạm thời lần thứ

hai nếu đội đó chưa sử dụng hết quyền thay người, tuy nhiên nếu cầu thủ cũng đồng thời nhận 01 thẻ vàng thông thường (không bị truất quyền thi đấu tạm thời) sẽ không được thay bằng cầu thủ khác.

- Một cầu thủ nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng trận đấu sẽ bị truất quyền thi đấu và có thể không được thay bằng cầu thủ khác.

*\* Một số giải đấu có thể chỉ áp dụng phạt truất quyền thi đấu tạm thời với lỗi thẻ vàng vì hành vi “không phù hợp”, ví dụ:*

- Lỗi ăn vạ/giả vờ.
- Lỗi cố tình cản trở đối phương bắt đầu lại trận đấu.
- Có lời lẽ hoặc hành động chống đối.
- Ngăn cản hoặc làm ảnh hưởng đến một pha tấn công triển vọng bằng hành động giữ, lôi, kéo người hoặc chơi bóng bằng tay.
- Cầu thủ thực hiện quả phạt đền làm động tác giả không đúng Luật.

## **HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI SỬ DỤNG LẠI CẦU THỦ ĐÃ THAY RA**

Đại hội thường niên lần thứ 131 của IFAB tại London ngày 03/3/2017 cho phép sử dụng lại cầu thủ đã thay ra tại các giải trẻ, giải lão tướng, khuyết tật và bóng đá phong trào nếu được LĐQG tổ chức giải, Liên đoàn châu lục và FIFA cho phép.

**Luật sử dụng lại cầu thủ đã thay ra được nêu tại**

**Luật 3 - Cầu thủ (số lượt thay người)**

Sử dụng lại cầu thủ đã thay ra.

Luật này chỉ áp dụng với các giải trẻ, giải lão tướng, khuyết tật và phong trào nếu được LĐQG, Liên đoàn châu lục hoặc FIFA cho phép.

Một “cầu thủ đã thay ra được sử dụng lại” là cầu thủ đã thi đấu trong trận đấu đó và đã được thay ra (gọi là cầu thủ đã thay ra), sau đó quay trở lại sân thi đấu thay cho một cầu thủ khác.

Ngoài việc cho phép một cầu thủ đã thay ra trở lại sân thi đấu, tất cả các quy định khác của Luật 3 và Luật thi đấu này áp dụng cho việc cầu thủ đã thay ra được sử dụng lại. Đặc biệt, phải tuân theo thủ tục thay người nêu tại Luật 3.

## **LUẬT 1 - SÂN THI ĐẤU**

### **1. Mặt sân**

- Các trận đấu có thể tổ chức trên mặt sân thi đấu phải là mặt cỏ tự nhiên hoặc mặt cỏ nhân tạo nếu Điều lệ Giải quy định, trừ khi Điều lệ Giải cho phép sử dụng mặt sân kết hợp cỏ tự nhiên và nhân tạo (mặt sân hỗn hợp).
- Mặt sân cỏ tự nhiên phải có màu xanh lá cây.
- Trong các trận đấu giữa các Đội tuyển quốc gia hoặc các trận đấu quốc tế cấp Câu lạc bộ (CLB), mặt sân cỏ nhân tạo được sử dụng phải đáp ứng được các quy định về chất lượng của FIFA hoặc tiêu chuẩn dành cho trận đấu quốc tế, trừ trường hợp đặc biệt phải được IFAB cho phép.

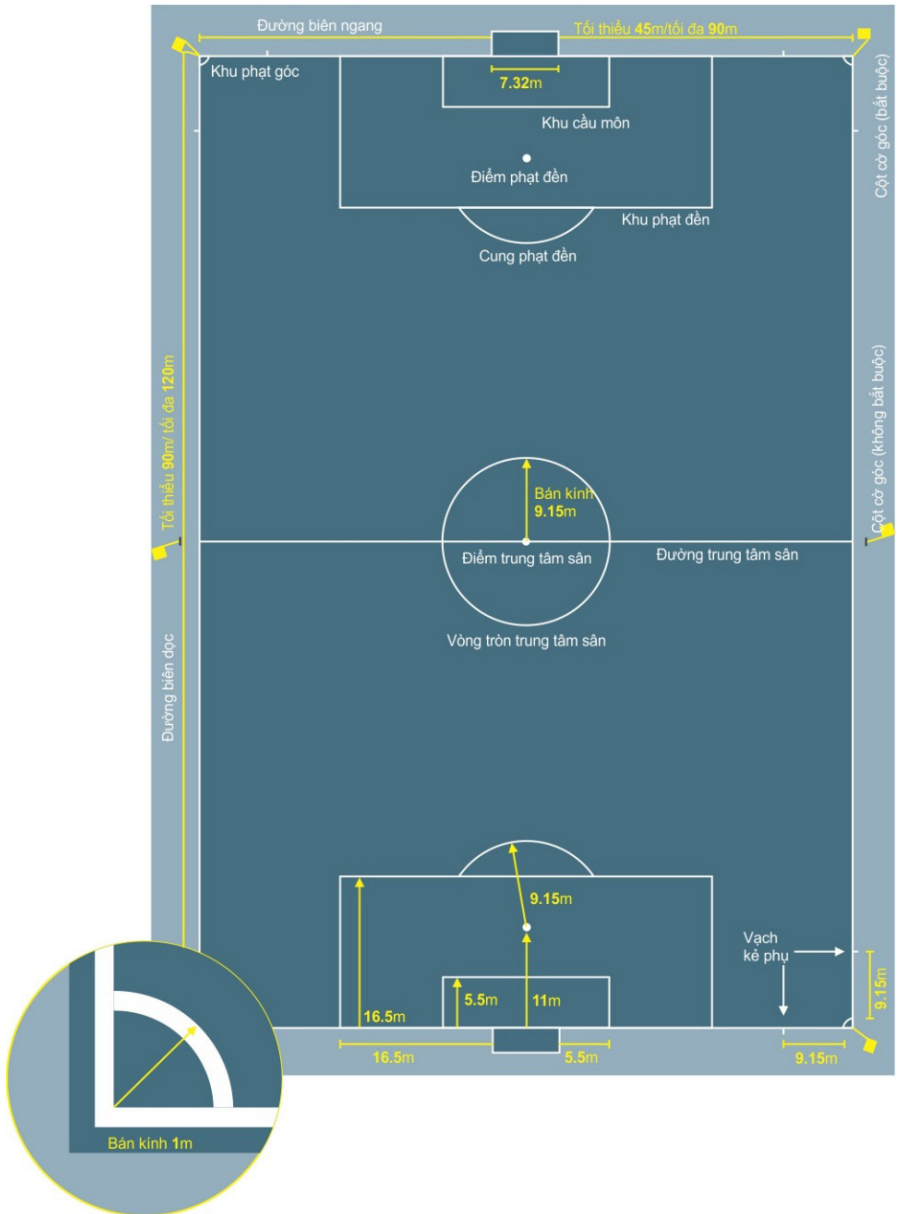
### **2. Các đường giới hạn**

- Sân thi đấu phải có hình chữ nhật và được giới hạn bằng các đường kẻ liền mạch và không gây nguy hiểm; có thể sử dụng chất liệu mặt sân cỏ nhân tạo để làm đường giới hạn trên sân cỏ tự nhiên nếu không nguy hiểm. Các đường kẻ thuộc phạm vi này gọi là các đường giới hạn.
- Sân thi đấu chỉ được kẻ bằng các đường giới hạn nêu tại Luật 1. Đối với sân cỏ nhân tạo, được phép sử dụng



các đường kẻ khác nếu có màu khác và dễ phân biệt với các đường giới hạn của sân.

- Hai đường giới hạn dài hơn theo chiều dọc sân gọi là đường biên dọc. Hai đường giới hạn ngắn hơn theo chiều ngang sân gọi là đường biên ngang.
- Sân được chia thành hai phần bằng nhau bởi một đường giữa sân nối hai điểm giữa của hai đường biên dọc.
- Tâm của sân là điểm ở giữa đường giữa sân. Lấy điểm đó làm tâm kẻ đường tròn bán kính 9.15 m, gọi là vòng tròn giữa sân.



- Kích thước được đo từ mép ngoài của các đường giới hạn vì các đường này cũng thuộc phần diện tích của sân.
- Chấm phạt đền được đo từ tâm của chấm tới mép ngoài của đường biên ngang.
- Các vạch đánh dấu có thể kẻ ngoài sân thi đấu, những vạch đánh dấu cách cung phạt góc 9.15 m về phía đường biên ngang và đường biên dọc, nhằm bảo đảm các cầu thủ đội phòng ngự tuân thủ đúng khoảng cách khi thực hiện quả phạt góc.
- Các đường giới hạn có chiều rộng bằng nhau, không quá 12 cm. Các đường biên ngang có chiều rộng bằng tiết diện cột cầu môn và xà ngang.
- Một cầu thủ đánh dấu các ký hiệu không được phép trên mặt sân thi đấu sẽ bị cảnh cáo vì hành vi phi thể thao. Nếu trọng tài phát hiện hành vi này được thực hiện trong trận đấu, cầu thủ đó sẽ bị phạt (sẽ bị cảnh cáo) khi bóng ngoài cuộc.

### **3. Kích thước**

- Chiều dài của đường biên dọc phải lớn hơn chiều dài của đường biên ngang.

Chiều dài sân (đường biên dọc): Chiều rộng sân (đường biên ngang):

Tối thiểu: 90 m

Tối thiểu: 45 m

Tối đa: 120 m

Tối đa: 90 m

- Ban Tổ chức (BTC) Giải đấu có thể quyết định chiều dài đường biên dọc và đường biên ngang trong phạm vi kích thước trên.

#### **4. Kích thước sân các trận đấu quốc tế**

Chiều dài đường biên dọc: Chiều dài đường biên ngang:

Tối thiểu: 100 m

Tối thiểu: 64 m

Tối đa: 110 m

Tối đa: 75 m

- BTC Giải đấu có thể quyết định chiều dài đường biên dọc và đường biên ngang trong phạm vi kích thước trên.

#### **5. Khu cầu môn**

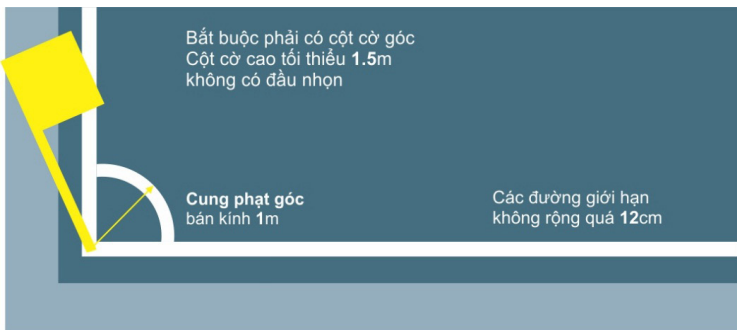
Từ điểm cách cột dọc 5.5 m trên đường biên ngang của mỗi phần sân, kẻ vào phía trong hai đoạn thẳng song song, vuông góc với đường biên ngang và có độ dài 5.5 m, kẻ đường nối liền hai đầu đoạn thẳng đó. Phần diện tích được giới hạn bởi ba đoạn thẳng trên và đường biên ngang gọi là khu cầu môn.

## 6. Khu phạt đền

- Từ điểm cách 16.5 m tính từ mép trong của mỗi cột dọc trên đường biên ngang của mỗi phần sân, kẻ vào phía trong sân thi đấu hai đoạn thẳng song song, vuông góc với đường biên ngang và có độ dài 16.5 m, kẻ đường nối liền hai đoạn thẳng đó. Phần diện tích được giới hạn bởi ba đoạn thẳng trên và đường biên ngang gọi là khu phạt đền.
- Trong mỗi khu phạt đền có một điểm được đánh dấu cách điểm giữa đường biên ngang 11 m, đó là điểm phạt đền.
- Từ tâm của điểm phạt đền kẻ một cung tròn ở ngoài khu phạt đền có bán kính 9.15 m.

## 7. Cung phạt góc

Lấy tâm là điểm cắm cột cờ góc, kẻ vào trong sân 1/4 cung tròn bán kính 1m. Đây là cung phạt góc.



## **8. Các cột cờ**

- Ở mỗi góc sân phải cắm cột cờ góc không nhọn đầu và cao tối thiểu 1.5m.
- Có thể đặt 02 cột cờ phía ngoài đường giữa sân, cách đường biên dọc tối thiểu 1 m.

## **9. Khu vực kỹ thuật**

Khu vực kỹ thuật là khu vực ngồi dành cho các quan chức đội bóng, các cầu thủ dự bị và cầu thủ đã thay ra, được quy định như sau:

- Khu vực kỹ thuật được giới hạn từ 02 đầu băng ghế ra phía ngoài 1 m và cách đường biên dọc tối đa 1 m.
- Khu vực kỹ thuật được xác định bằng vạch ngắt quãng.
- Số lượng người ở khu vực kỹ thuật được quy định theo Điều lệ Giải.
- Thành phần ở khu vực kỹ thuật:
  - Được đăng ký trước trận đấu theo Điều lệ Giải.
  - Có hành vi đúng mực.
  - Phải ở trong phạm vi khu vực kỹ thuật trừ các trường hợp đặc biệt như bác sĩ/cán bộ vật lý trị liệu vào sân để thăm khám cho cầu thủ bị chấn thương khi trọng tài cho phép.

- Chỉ một người được phép chỉ đạo chuyên môn từ khu vực kỹ thuật tại một thời điểm cụ thể.

## **10. Cầu môn**

- Khung cầu môn được đặt ở chính giữa mỗi đường biên ngang.
- Khung cầu môn được cấu tạo bởi hai cột dọc vuông góc với đường biên ngang và cách đều hai cột cờ góc, được nối với nhau bởi một xà ngang. Xà ngang và cột dọc phải được làm bằng các chất liệu được phê duyệt và không gây nguy hiểm cho cầu thủ. Tiết diện của cột dọc và xà ngang của hai cầu môn phải như nhau, là hình vuông, chữ nhật, tròn hoặc elip hoặc kết hợp các hình dạng này.
- Khuyến khích tất cả cầu môn sử dụng trong một giải đấu chính thức của FIFA hoặc của các Liên đoàn châu lục phải đáp ứng các yêu cầu trong Chương trình chất lượng của FIFA đối với cầu môn bóng đá.
- Khoảng cách giữa mép trong các cột dọc là 7.32 m và khoảng cách từ mép dưới của xà ngang xuống mặt đất là 2.44 m.
- Vị trí của các cột cầu môn liên quan đến đường biên ngang phải như hình minh họa phía dưới.
- Cả cột dọc và xà ngang đều phải màu trắng có kích thước mặt cắt như nhau, bề rộng không vượt quá 12 cm.

- Nếu xà ngang bị gãy hỏng, trận đấu buộc phải dừng lại cho tới khi xà ngang được sửa lại. Trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng một quả thả bóng chạm đất. Nếu không sửa được xà ngang, trận đấu sẽ phải hủy bỏ. Không thể thay thế xà ngang bằng dây hoặc bất kỳ vật liệu co giãn hoặc nguy hiểm nào khác.
- Lưới có thể được mắc vào cầu môn và gắn xuống mặt sân phía sau cầu môn một cách chắc chắn và không gây ảnh hưởng đến thủ môn

### **An toàn**

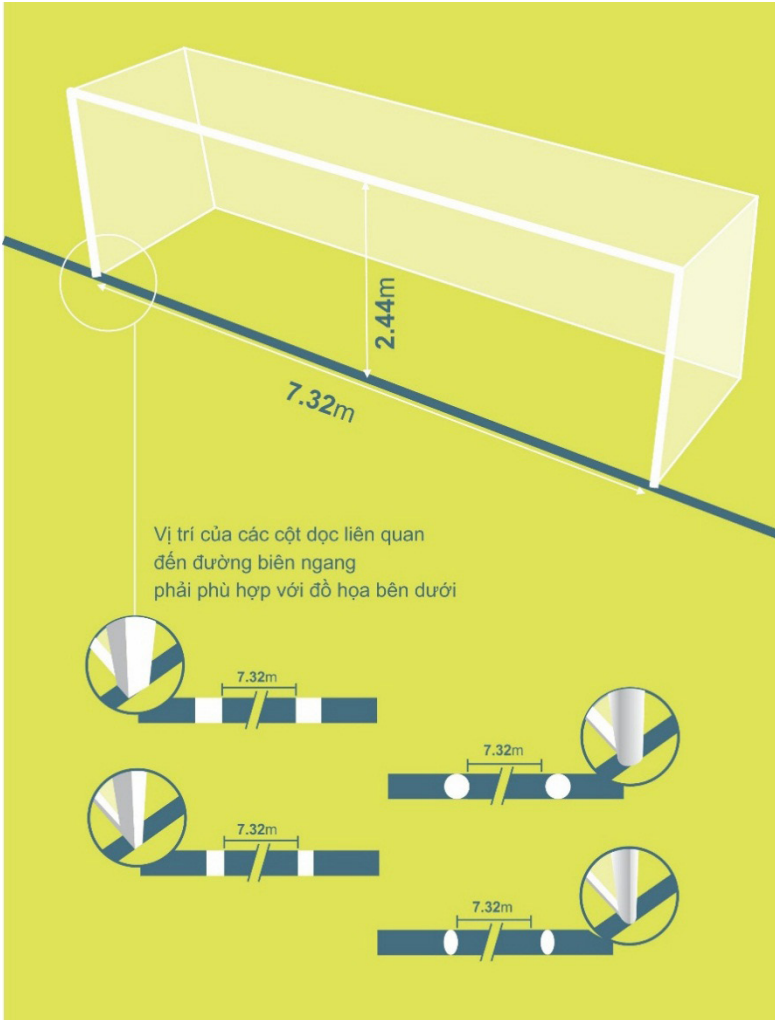
Cầu môn (bao gồm cả cầu môn di động) phải được gắn chắc chắn xuống mặt đất.

## **11. Công nghệ đường biên ngang (GLT)**

11.1. Công nghệ đường biên ngang được sử dụng để hỗ trợ trọng tài xác định bàn thắng đã được ghi hay chưa.

11.2. Việc sử dụng GLT phải được quy định trong Điều lệ Giải.





### 11.3. Nguyên tắc của GLT:

- GLT chỉ áp dụng đối với đường biên ngang và chỉ sử dụng để xác định bàn thắng đã được ghi hay chưa.
- Hệ thống GLT sẽ tự động thông báo ngay tới các trọng tài và trợ lý trọng tài bàn thắng được ghi hay chưa chỉ trong 01 giây (thông qua đồng hồ của trọng tài, bằng ký hiệu hiển thị hoặc chế độ rung); thông báo có thể được gửi tới phòng vận hành video (VOR).

### 11.4. Các yêu cầu và thông số kỹ thuật của GLT:

- Nếu GLT được sử dụng trong các trận đấu, BTC Giải phải đảm bảo hệ thống (bao gồm các điều chỉnh được phép đối với khung cầu môn hoặc công nghệ trong bóng thi đấu) đáp ứng yêu cầu của Chương trình chất lượng FIFA đối với GLT.
- Khi GLT được sử dụng, trọng tài có trách nhiệm kiểm tra chức năng của công nghệ trước khi bắt đầu trận đấu theo hướng dẫn quy định về kiểm tra chất lượng. Nếu công nghệ GLT không hoạt động theo hướng dẫn về kiểm tra chất lượng, trọng tài không được phép sử dụng công nghệ GLT và phải báo cáo sự việc cho cấp có thẩm quyền phù hợp.

## **12. Quảng cáo thương mại**

12.1. Không cho phép bất kỳ hình thức quảng cáo thương mại nào, dù thực hay ảo trên mặt sân thi đấu, trên mặt đất trong khu vực được bao quanh bởi lưới cầu môn, khu vực kỹ thuật hoặc khu vực xem lại tình huống của trọng tài (RRA), hoặc trên mặt đất trong vòng 1 m của các đường giới hạn từ khi các đội vào sân thi đấu cho tới khi rời sân nghỉ giữa hiệp và từ khi các đội trở lại sân cho tới khi kết thúc trận đấu. Không được phép quảng cáo và gắn các thiết bị ngoại lai khác (camera, micro...) trên cầu môn, lưới, cột cờ và cờ.

12.2. Ngoài ra, bảng quảng cáo được dựng phải

- Cách đường biên dọc ít nhất 1 m;
- Cách đường biên ngang bằng chiều rộng của lưới;
- Cách lưới tối thiểu 1 m.

## **13. Logo và các biểu tượng**

Các logo hoặc biểu tượng dù thực hay ảo của FIFA, các liên đoàn châu lục, LĐQG, các Giải đấu, các CLB hoặc của các tổ chức khác không được phép xuất hiện trên mặt sân thi đấu, lưới cầu môn và khu vực thuộc phạm vi lưới cầu môn, các cầu môn và cột cờ trong thời gian thi đấu. Các logo, biểu tượng nói trên được phép xuất hiện trên lá cờ góc.

## **14. Công nghệ hỗ trợ trọng tài bằng video (VARs)**

Trong các trận đấu sử dụng VARs, phải có một phòng vận hành video (VOR) và ít nhất một khu vực dành cho trọng tài xem lại tình huống (RRA).

### **14.1. Phòng vận hành video (VOR)**

- VOR là nơi các trợ lý trọng tài VAR, trợ lý cho trợ lý trọng tài VAR (VAR và AVAR) và nhân viên điều chỉnh video (RO) làm việc; VOR có thể nằm trong hoặc gần sân hoặc ở một vị trí xa hơn. Chỉ những người có thẩm quyền mới được phép vào phòng VOR hoặc liên lạc với VAR, AVAR và RO trong trận đấu.
- Cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc quan chức đội mà vào phòng VOR sẽ bị tước quyền thi đấu.

### **14.2. Khu vực dành cho trọng tài xem lại tình huống (RRA)**

- Trong các trận đấu sử dụng VAR, phải có ít nhất một khu vực RRA để trọng tài xem lại tình huống trên sân (OFR). Khu vực RRA phải:
  - Ở vị trí dễ thấy bên ngoài sân thi đấu;
  - Được đánh dấu rõ ràng.
- Cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc quan chức đội vào khu vực RRA sẽ bị phạt thẻ.

## LUẬT 2 - BÓNG THI ĐẤU

### 1. Chất lượng và kích thước

#### 1.1. Bóng thi đấu phải

- Hình cầu.
- Làm bằng chất liệu phù hợp.
- Chu vi không được lớn hơn 70 cm và không được nhỏ hơn 68 cm.
- Trọng lượng lúc bắt đầu trận đấu không được nặng hơn 450 gr và không được nhẹ hơn 410 gr.
- Áp suất từ 0,6 đến 1,1 atm (600 - 1,100 g/cm<sup>2</sup>) ở mực nước biển.

1.2. Tại các trận đấu thuộc các giải chính thức do FIFA hoặc Liên đoàn châu lục tổ chức, tất cả bóng thi đấu phải đáp ứng yêu cầu và có một trong những ký hiệu của chương trình chất lượng FIFA đối với bóng thi đấu.

1.3. Mỗi ký hiệu trên có nghĩa là bóng đã được kiểm tra chất lượng và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được bổ sung vào thông số kỹ thuật tối thiểu được quy định trong Luật 2 và phải được IFAB phê duyệt.

1.4. Trong các giải đấu quốc gia có thể sử dụng bóng mang một trong những ký hiệu của chương trình chất lượng FIFA đối với bóng thi đấu.

1.5. Trong những trận đấu của FIFA, Liên đoàn châu lục hoặc LĐQG, bóng thi đấu không được phép có bất cứ hình thức quảng cáo thương mại nào, chỉ được có những biểu tượng/logo của giải, của BTC Giải và nhãn hiệu được công nhận của nhà sản xuất bóng. Điều lệ Giải có thể có quy định giới hạn về kích thước và số lượng các biểu tượng đó.

## **2. Thay thế bóng hỏng**

2.1. Nếu bóng bị hỏng trong lúc trận đấu đang diễn ra

- Trận đấu sẽ bị tạm dừng và
- Bắt đầu lại bằng một quả thả bóng chạm đất tại nơi phát hiện bóng hỏng.

2.2. Nếu bóng bị hỏng trong khi giao bóng, phát bóng, phạt góc, đá phạt, phạt đền hoặc ném biên: sẽ bắt đầu lại trận đấu một cách thích hợp.

2.3. Trong khi thực hiện quả phạt đền hoặc đá luân lưu 11 m, nếu bóng bị hỏng khi đang di chuyển về phía trước và chưa chạm bất kỳ cầu thủ nào hoặc xà ngang hay cột dọc: thực hiện lại quả đá phạt.

2.4. Trong thời gian diễn ra trận đấu, chỉ trọng tài mới có quyền quyết định thay đổi bóng thi đấu.

## **3. Bóng dự phòng**

Bóng dự phòng phải đạt yêu cầu theo Luật 2, được đặt quanh sân thi đấu và sử dụng dưới sự kiểm soát của trọng tài.

## **LUẬT 3 - CẦU THỦ**

### **1. Số lượng cầu thủ**

- Một trận đấu phải có 02 đội thi đấu, mỗi đội có tối đa 11 người, trong đó có 01 thủ môn. Trận đấu không được bắt đầu nếu một trong hai đội không đủ 07 cầu thủ.
- Nếu một đội có ít hơn 07 cầu thủ do có 01 hoặc nhiều hơn 01 cầu thủ tự ý rời sân thi đấu, trọng tài không phải dừng trận đấu và có thể áp dụng phép lợi thế, nhưng nếu một đội có ít hơn 07 cầu thủ, trận đấu sẽ không bắt đầu lại sau khi bóng ngoài cuộc.
- Nếu Điều lệ Giải quy định tất cả cầu thủ, cầu thủ dự bị phải được đăng ký trước giờ giao bóng và một đội bắt đầu trận đấu mà không đủ 11 cầu thủ, chỉ các cầu thủ chính thức và cầu thủ dự bị có tên trong danh sách đăng ký mới được quyền tham gia trận đấu.

### **2. Số lượng cầu thủ thay thế**

#### **2.1. Các giải đấu chính thức**

- FIFA, Liên đoàn châu lục hoặc LĐQG sẽ quyết định được thay thế tối đa 05 cầu thủ trong bất kỳ trận đấu nào thuộc một giải đấu chính thức, ngoại trừ các giải bóng đá nam và nữ liên quan tới “Đội một” của các CLB thuộc giải đấu hạng cao nhất hoặc các đội tuyển quốc gia “A”, được phép thay thế tối đa 03 cầu thủ.

- Điều lệ Giải phải quy định:
  - Số lượng cầu thủ dự bị được phép đăng ký, từ 03 đến tối đa 12 cầu thủ.
  - Có cho phép thay thế bổ sung 01 cầu thủ nếu trận đấu có hiệp phụ không (khi đội bóng đã hoặc chưa sử dụng hết quyền thay người).

## 2.2. Các trận đấu khác

- Tại các trận đấu giữa các đội tuyển quốc gia “A”, có thể đăng ký tối đa 12 cầu thủ dự bị, trong đó được thay thế tối đa 06 cầu thủ.
- Trong những trận đấu khác, số lượng cầu thủ dự bị được thay thế tối đa có thể nhiều hơn với điều kiện:
  - Những đội bóng có liên quan phải thỏa thuận với nhau về số lượng cầu thủ được thay thế tối đa trong trận đấu.
  - Thỏa thuận đó phải được thông báo với trọng tài trước khi trận đấu bắt đầu.
- Nếu trọng tài không được thông báo hoặc các đội bóng không thỏa thuận trước trận đấu thì mỗi đội bóng chỉ được phép thay thế tối đa 06 cầu thủ.



### 2.3. Sử dụng lại cầu thủ đã thay ra

Chỉ cho phép sử dụng lại cầu thủ đã thay ra tại các giải trẻ, giải lão tướng, khuyết tật và phong trào nếu được LĐQG, Liên đoàn châu lục hoặc FIFA chấp thuận (theo quy định chi tiết của Điều lệ Giải).

## **3. Thủ tục thay người**

3.1. Danh sách cầu thủ dự bị phải nộp cho trọng tài trước khi trận đấu bắt đầu. Cầu thủ dự bị không đăng ký vào thời điểm này sẽ không được phép tham gia trận đấu.

3.2. Để thay thế một cầu thủ, cần phải tuân thủ các điều kiện sau

- Phải thông báo trước với trọng tài về việc thay người.
- Cầu thủ được thay ra:
  - Rời sân khi trọng tài cho phép trừ khi cầu thủ đó đã ở bên ngoài sân, và phải rời sân tại điểm gần nhất trên đường giới hạn sân thi đấu, ngoại trừ trường hợp trọng tài cho phép cầu thủ đó có thể rời sân trực tiếp ngay tại đường giữa sân hoặc ở vị trí khác (vd: để đảm bảo an ninh/an toàn hoặc khi chấn thương).
  - Phải di chuyển tới khu vực kỹ thuật hoặc phòng thay đồ ngay lập tức và không tiếp tục thi đấu, trừ khi được phép sử dụng lại cầu thủ đã thay ra.

- Nếu một cầu thủ được thay ra từ chối rời sân, trận đấu sẽ tiếp tục.

### 3.3. Cầu thủ dự bị chỉ vào sân

- Khi bóng ngoài cuộc.
- Tại đường giữa sân.
- Sau khi cầu thủ thay ra đã rời khỏi sân.
- Khi trọng tài cho phép.

3.4. Thủ tục thay người sẽ hoàn tất khi cầu thủ dự bị đã vào trong sân thi đấu; từ thời điểm này cầu thủ thay ra trở thành cầu thủ đã bị thay thế và cầu thủ dự bị trở thành cầu thủ chính thức.

3.5. Tất cả cầu thủ đã thay ra và cầu thủ dự bị được thi đấu hay không, thuộc quyền hạn của trọng tài.

## **4. Thay thế thủ môn**

Cầu thủ nào cũng có thể thay thế thủ môn với điều kiện:

- Phải thông báo trước với trọng tài.
- Chỉ được thực hiện khi bóng ngoài cuộc.

## **5. Những vi phạm và hình thức xử phạt**

5.1. Nếu một cầu thủ dự bị có tên trong danh sách đăng ký bắt đầu trận đấu thay cho một cầu thủ đăng ký chính thức và trọng tài không được thông báo về sự thay đổi này

- Trọng tài cho phép cầu thủ dự bị có tên trong danh sách tiếp tục thi đấu.
- Cầu thủ dự bị nói trên không phải chịu bất cứ hình thức kỷ luật nào.
- Cầu thủ đăng ký chính thức trở thành cầu thủ dự bị.
- Số lượt thay người không bị giảm đi.
- Trọng tài báo cáo lại tình huống trên cho cấp có thẩm quyền.

5.2. Nếu thay người trong thời gian nghỉ giữa hiệp hoặc trước hiệp phụ, thủ tục thay người phải hoàn tất trước khi trận đấu bắt đầu lại. Nếu trọng tài không được thông báo về việc này, cầu thủ dự bị có tên trong danh sách có thể tiếp tục thi đấu, không phải chịu hình thức kỷ luật nào và sự việc sẽ được báo cáo lên cấp có thẩm quyền.

5.3. Nếu một cầu thủ thay thế cho thủ môn mà không được trọng tài cho phép, trọng tài sẽ

- Cho trận đấu tiếp tục.
- Phạt cảnh cáo cả hai cầu thủ trong lần bóng ngoài cuộc tiếp theo trừ khi việc thay người diễn ra trong thời gian nghỉ giữa hai hiệp (bao gồm nghỉ giữa hiệp của hai hiệp phụ) hoặc trong khoảng thời gian từ khi kết thúc trận đấu tới khi bắt đầu của hiệp phụ và/hoặc đá luân lưu 11 m.

#### 5.4. Đối với các vi phạm khác

- Cầu thủ sẽ bị cảnh cáo.
- Trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng một quả phạt gián tiếp từ vị trí bóng khi dừng trận đấu.

### **6. Cầu thủ và cầu thủ dự bị, bị truất quyền thi đấu**

#### 6.1. Một cầu thủ bị truất quyền thi đấu

- Trước khi nộp danh sách sẽ không được đăng ký thi đấu.
- Sau khi đã đăng ký trong danh sách thi đấu và trước khi bắt đầu trận đấu có thể được thay thế bởi một cầu thủ dự bị đã đăng ký trong danh sách và sẽ không được tham gia trận đấu; số lần thay người của đội đó không bị giảm.
- Sau khi trận đấu bắt đầu, không thể thay thế bằng cầu thủ khác.

6.2. Không thể thay thế một cầu thủ dự bị bị truất quyền thi đấu trước hoặc sau khi bắt đầu trận đấu.

### **7. Những người thừa trên sân thi đấu**

7.1. Huấn luyện viên và các quan chức khác được đăng ký trong danh sách đội (ngoại trừ các cầu thủ và cầu thủ dự bị) được gọi là quan chức đội bóng. Bất kỳ người nào không có trong danh sách đội với tư cách là cầu thủ, cầu

thủ dự bị hoặc quan chức đội bóng được gọi là tác nhân bên ngoài.

7.2. Nếu một quan chức đội bóng, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu hoặc một tác nhân bên ngoài vào sân thi đấu, trọng tài sẽ:

- Chỉ dừng trận đấu nếu có ảnh hưởng tới trận đấu.
- Yêu cầu ra khỏi sân khi trận đấu dừng.
- Có hình thức kỷ luật thích hợp.

7.3. Nếu trận đấu bị dừng và bị ảnh hưởng bởi:

- Một quan chức đội bóng, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu, trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng một quả phạt trực tiếp hoặc phạt đền.
- Một tác nhân bên ngoài, trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng một quả thả bóng chạm đất.

7.4. Nếu bóng đang lăn vào cầu môn và tác nhân bên ngoài không cản trở cầu thủ phòng ngự chơi bóng (ngay cả khi có chạm bóng), nếu bóng vào trong cầu môn bàn thắng sẽ được công nhận trừ khi ảnh hưởng đó là do đội tấn công.

## **8. Cầu thủ bên ngoài sân thi đấu**

8.1. Nếu một cầu thủ trở lại sân khi không được trọng tài cho phép, trọng tài sẽ:

- Dừng trận đấu (không dừng ngay nếu cầu thủ đó không làm ảnh hưởng tới trận đấu hoặc quan chức trận đấu hoặc nếu áp dụng phép lợi thế).
- Cảnh cáo cầu thủ vì vào sân khi không được trọng tài cho phép.

8.2. Nếu trọng tài dừng trận đấu, trận đấu sẽ bắt đầu lại:

- Bằng quả phạt trực tiếp từ vị trí bị ảnh hưởng.
- Bằng quả phạt gián tiếp từ vị trí bóng khi dừng trận đấu nếu trận đấu không bị ảnh hưởng.

8.3. Một cầu thủ vượt qua các đường biên khi đang thi đấu không bị coi là phạm lỗi.

## **9. Bàn thắng được ghi khi có người thừa trên sân thi đấu**

9.1. Sau khi bàn thắng được ghi, nếu trước khi trận đấu bắt đầu lại, trọng tài phát hiện có người thừa vào sân khi bàn thắng được ghi.

- Trọng tài sẽ không công nhận bàn thắng nếu người thừa đó là:
  - Một cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra, cầu thủ bị truất quyền thi đấu hoặc quan chức của đội

ghi bàn; trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng quả phạt trực tiếp từ vị trí xuất hiện người thừa.

- Một tác nhân bên ngoài làm ảnh hưởng tới trận đấu trừ khi bàn thắng đã được công nhận như nêu tại “Tác nhân bên ngoài trên sân thi đấu” (mục 7); trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng quả thả bóng chạm đất.
- Trọng tài sẽ công nhận bàn thắng nếu người thừa đó là:
  - Một cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra, cầu thủ bị truất quyền thi đấu hoặc quan chức của đội bị ghi bàn.
  - Một tác nhân bên ngoài không ảnh hưởng tới trận đấu.

9.2. Trong mọi trường hợp, trọng tài phải yêu cầu đưa người thừa ra khỏi sân thi đấu.

9.3. Sau khi bàn thắng được ghi và trận đấu bắt đầu lại, nếu trọng tài phát hiện có người thừa ở trên sân khi bàn thắng được ghi, bàn thắng sẽ được công nhận. Nếu người thừa vẫn ở trên sân thi đấu, trọng tài phải:

- Cho dừng trận đấu.
- Yêu cầu người thừa ra khỏi sân.
- Bắt đầu bằng quả thả bóng chạm đất hoặc quả phạt thích hợp.

Trọng tài phải báo cáo sự cố cho cấp có thẩm quyền.

### **10. Đội trưởng**

Đội trưởng không có địa vị đặc biệt hoặc đặc quyền nào nhưng phải có một phần trách nhiệm về hành vi của đội mình.



## LUẬT 4 - TRANG THIẾT BỊ CỦA CẦU THỦ

### 1. Sự an toàn

1.1. Cầu thủ không được sử dụng hoặc mang, mặc những đồ vật gây nguy hiểm.

1.2. Cấm tất cả các loại trang sức như vòng cổ, nhẫn, lắc tay, khuyên tai, vòng da, vòng cao su... Không được phép sử dụng băng dính để che bọc trang sức.

1.3. Phải kiểm tra trang phục các cầu thủ trước khi trận đấu bắt đầu và trang phục cầu thủ dự bị trước khi vào sân. Nếu một cầu thủ mang hoặc sử dụng trái phép thiết bị nguy hiểm hoặc trang sức, trọng tài phải yêu cầu cầu thủ đó:

- Tháo/bỏ vật dụng đó.
- Rời sân thi đấu ngay khi bóng ngoài cuộc nếu cầu thủ đó không thể hoặc không muốn thực hiện.

1.4. Cầu thủ không tuân thủ yêu cầu của trọng tài hoặc tiếp tục mang/sử dụng vật dụng đó sẽ bị cảnh cáo.

### 2. Trang thiết bị bắt buộc

2.1. Các trang thiết bị bắt buộc của một cầu thủ bao gồm:

- Áo thi đấu có tay.
- Quần đùi.

- Tất dài - nếu cầu thủ sử dụng băng dán hoặc chất liệu tương tự ở phía bên ngoài tất thì phải cùng màu với phần tất được dán băng.
- Bọc ống quyển - làm từ chất liệu phù hợp, có khả năng bảo vệ tốt và được tất dài phủ kín.
- Giày.

2.2. Thủ môn có thể mặc quần dài thể thao.

2.3. Cầu thủ nào vô tình bị tuột giày hoặc bọc ống quyển phải mang lại giày/ bọc ống quyển càng sớm càng tốt ngay khi bóng ngoài cuộc; trường hợp trước khi cầu thủ mang lại giày/bọc ống quyển, cầu thủ đó đang chơi, kiểm soát bóng và/hoặc ghi bàn, bàn thắng sẽ được công nhận.

### **3. Màu sắc trang phục**

- Hai đội bóng phải mặc trang phục thi đấu có màu sắc dễ phân biệt với nhau và với các quan chức trận đấu.
- Mỗi thủ môn phải mặc trang phục thi đấu có màu dễ phân biệt với những cầu thủ khác và các quan chức trận đấu.
- Nếu hai thủ môn có áo màu giống nhau và không thủ môn nào có áo khác thay thế, trọng tài sẽ cho phép trận đấu diễn ra.

- Áo lót bên trong phải: Đơn sắc và cùng màu với màu sắc chính của tay áo thi đấu hoặc có màu sắc hoặc họa tiết giống hệt tay áo thi đấu.
- Quần bó đùi phải có màu giống màu sắc chính của quần đùi hoặc gấu quần đùi - cầu thủ trong cùng đội phải mặc màu giống nhau.

#### **4. Trang thiết bị khác**

Được phép sử dụng các thiết bị bảo vệ an toàn như mũ đội đầu, mặt nạ, dụng cụ bảo vệ đầu gói cánh tay làm từ chất liệu đệm nhẹ, mềm giống như mũ lưỡi trai của thủ môn và kính mắt thể thao.

##### **4.1. Mũ/khăn trùm đầu**

Mũ/khăn trùm đầu (ngoại trừ mũ lưỡi trai của thủ môn) phải:

- Màu đen hoặc cùng màu với áo thi đấu (với điều kiện các cầu thủ trong một đội phải mang cùng màu).
- Có hình thức chuyên nghiệp, thể hiện là trang thiết bị dành cho cầu thủ.
- Không được gắn liền với áo thi đấu.
- Không gây nguy hiểm cho cầu thủ sử dụng và cầu thủ khác (ví dụ: vị trí đóng/mở quanh cổ).
- Không có phần nào nhô ra bên ngoài (phần nhô ra).

#### 4.2. Thiết bị liên lạc điện tử

Cầu thủ (bao gồm cầu thủ dự bị/cầu thủ đã thay ra và cầu thủ bị truất quyền thi đấu) không được phép đeo hoặc sử dụng bất kỳ thiết bị điện tử hoặc thiết bị liên lạc nào (ngoại trừ trường hợp được phép sử dụng EPTS). Các quan chức đội bóng được phép sử dụng các thiết bị liên lạc điện tử liên quan trực tiếp tới chăm sóc sức khỏe hoặc sự an toàn của cầu thủ hoặc sử dụng với mục đích huấn luyện/chiến thuật nhưng chỉ được sử dụng các thiết bị cầm tay di động nhỏ gọn (ví dụ: micro, tai nghe, điện thoại di động/điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay). Quan chức đội bóng sử dụng thiết bị trái phép hoặc có hành vi không phù hợp do sử dụng thiết bị điện tử hoặc thiết bị liên lạc sẽ bị truất quyền làm nhiệm vụ.

#### 4.3. Hệ thống điện tử theo dõi phong độ (EPTS)

- Trường hợp thiết bị công nghệ có thể đeo được (WT) là một phần của hệ thống điện tử theo dõi phong độ (EPTS) được sử dụng trong các trận đấu của một giải đấu chính thức của FIFA, của các Liên đoàn châu lục và các LĐQG, BTC Giải phải đảm bảo các thiết bị công nghệ gắn với trang phục của các cầu thủ phải an toàn và đáp ứng các yêu cầu đối với thiết bị đeo theo dõi phong độ theo chương trình chất lượng FIFA đối với EPTS.

- Trường hợp EPTS được cung cấp bởi BTC Giải/trận đấu, BTC Giải/trận đấu đó phải có trách nhiệm đảm bảo các thông tin và dữ liệu truyền từ EPTS tới khu vực kỹ thuật trong suốt các trận đấu tại một giải đấu chính thức là chính xác và đáng tin cậy.
- Chương trình chất lượng FIFA đối với EPTS cung cấp các BTC Giải một quy trình đã được phê duyệt của một hệ thống điện tử theo dõi phong độ chính xác và tin cậy.

## **5. Khẩu hiệu, tuyên bố, hình ảnh và quảng cáo**

Không được có bất kỳ khẩu hiệu, tuyên bố hoặc hình ảnh cá nhân hoặc liên quan tới chính trị, tôn giáo trên trang thiết bị. Ngoài logo của nhà sản xuất, các cầu thủ không được phép để lộ áo lót có các khẩu hiệu, tuyên bố, hình ảnh cá nhân hoặc liên quan tới chính trị, tôn giáo hoặc quảng cáo. Nếu vi phạm, cầu thủ và/hoặc đội đó sẽ bị BTC Giải đấu, LĐQG hoặc FIFA xử phạt.

### **5.1. Nguyên tắc**

- Luật 4 áp dụng cho tất cả các trang thiết bị (bao gồm quần áo) được sử dụng bởi cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra; nguyên tắc này cũng áp dụng với tất cả quan chức đội bóng ở khu vực kỹ thuật.
- Những mục sau (thường) được phép:

- Tên, số áo, logo/huy hiệu của đội, biểu tượng/khẩu hiệu quảng bá cho giải đấu, sự tôn trọng và liêm chính cũng như các quảng cáo được Điều lệ Giải hoặc quy định của LĐQG, Liên đoàn châu lục hoặc FIFA cho phép.
- Thông tin trận đấu: các đội, ngày, giải đấu, địa điểm thi đấu.
- Các khẩu hiệu hoặc hình ảnh được phép sử dụng giới hạn phía trước áo thi đấu và/hoặc băng tay.
- Trong một số trường hợp, khẩu hiệu hoặc hình ảnh chỉ được phép xuất hiện trên băng đội trưởng.

## 5.2. Giải thích Luật

- Khi giải thích khẩu hiệu hoặc hình ảnh nào là được phép, trọng tài cần áp dụng Luật 12 (các lỗi và hành vi sai trái) để có biện pháp xử lý cầu thủ vi phạm:
  - Sử dụng ngôn từ và/hoặc hành động xúc phạm, lăng mạ.
  - Hành động khiêu khích, chế nhạo, gây phản cảm.
- Không được phép sử dụng các khẩu hiệu hoặc hình ảnh có nội dung như nêu trên.
- Khái niệm về “chính trị” không dễ định nghĩa như khái niệm về “tôn giáo” và “cá nhân”, tuy nhiên không

được phép sử dụng các khẩu hiệu hoặc hình ảnh liên quan tới nội dung dưới đây:

- Bất kỳ người nào sống hay đã qua đời (trừ khi đó là một phần tên giải đấu chính thức).
  - Bất kỳ tổ chức/nhóm/đảng chính trị địa phương, khu vực hoặc thuộc quốc gia, quốc tế ...
  - Bất kỳ chính phủ nào thuộc quốc gia, khu vực, địa phương hoặc văn phòng, bộ phận chức năng trực thuộc chính phủ đó.
  - Bất kỳ tổ chức nào có hành vi phân biệt đối xử.
  - Bất kỳ tổ chức nào có mục tiêu/hành động xúc phạm tới một số người.
  - Bất kỳ hoạt động/ sự kiện chính trị cụ thể nào.
- Khi kỷ niệm một sự kiện quan trọng của quốc gia hoặc quốc tế, cần xem xét cẩn thận phản ứng/cảm giác của đội bạn (và cổ động viên đội bạn) và của công chúng.
  - Điều lệ Giải có thể quy định thêm các giới hạn, đặc biệt liên quan tới kích thước, số lượng và vị trí cho phép xuất hiện khẩu hiệu và hình ảnh. Nên giải quyết các vụ việc liên quan tới khẩu hiệu hoặc hình ảnh trước khi diễn ra Trận đấu/Giải đấu.

## **6. Các vi phạm và hình thức xử phạt**

6.1. Đối với các hành vi vi phạm, không cần dừng trận đấu và cầu thủ đó:

- Rời sân theo hướng dẫn của trọng tài để chỉnh sửa lại trang phục.
- Không phải rời sân khi trận đấu dừng nếu đã chỉnh sửa lại trang phục.

6.2. Cầu thủ rời sân để thay hoặc chỉnh sửa trang phục phải:

- Được quan chức trận đấu kiểm tra trang phục trước khi vào lại sân thi đấu.
- Chỉ vào lại sân khi được trọng tài cho phép (có thể trong trận đấu).

6.3. Cầu thủ sẽ bị cảnh cáo nếu vào sân mà không có sự cho phép của trọng tài và nếu trận đấu dừng để phạt thẻ, sẽ có quả phạt gián tiếp từ vị trí bóng khi dừng trận đấu, trừ khi trận đấu bị ảnh hưởng, sẽ có quả phạt trực tiếp (hoặc phạt đền) từ vị trí xảy ra tình huống ảnh hưởng đến trận đấu.



## LUẬT 5 - TRỌNG TÀI

### 1. Quyền của trọng tài

Trọng tài là người kiểm soát và điều hành mọi diễn biến của trận đấu theo Luật thi đấu.

### 2. Quyết định của trọng tài

- Trọng tài sẽ đánh giá và đưa ra quyết định tốt nhất trong khả năng của mình theo Luật thi đấu và “tinh thần của bóng đá” để xử lý tình huống phù hợp trong khuôn khổ Luật thi đấu.
- Những quyết định của trọng tài trong mọi tình huống liên quan đến trận đấu, kể cả việc công nhận hay không công nhận bàn thắng và kết quả của trận đấu là quyết định cuối cùng. Những quyết định của trọng tài và của tất cả các quan chức trận đấu khác, phải luôn được tôn trọng.
- Khi trận đấu đã bắt đầu lại hoặc trọng tài đã ra hiệu kết thúc hiệp một hoặc hiệp hai (bao gồm cả hiệp phụ) và rời sân thi đấu hoặc trọng tài đã hoãn huỷ trận đấu, trọng tài không thể thay đổi quyết định bắt đầu lại trận đấu nếu thấy việc đó không chính xác hoặc theo tư vấn của các quan chức trận đấu khác. Tuy nhiên, nếu cuối hiệp đấu, trọng tài rời sân để vào khu vực xem lại tình huống (RRA) hoặc cho các cầu thủ trở lại sân, có thể thay đổi một quyết định của sự cố đã xảy ra trước khi kết thúc hiệp đấu.

- Ngoại trừ quy định nêu tại Luật 12.3 và thủ tục VAR, chỉ có thể đưa ra hình thức xử phạt sau khi trận đấu bắt đầu lại nếu một quan chức trận đấu xác định có phạm lỗi và thông báo cho trọng tài chính trước khi trận đấu bắt đầu lại, không bắt đầu lại trận đấu khi liên quan tới xử phạt.
- Nếu trọng tài không thể tiếp tục làm nhiệm vụ, trận đấu có thể được tiếp tục dưới sự hỗ trợ giám sát bởi các quan chức trận đấu khác cho tới khi bóng ngoài cuộc tiếp theo.

### **3. Quyền hạn và nhiệm vụ**

Trọng tài:

- Đảm bảo việc áp dụng đúng Luật.
- Phối hợp với các trợ lý trọng tài trong việc kiểm soát và điều hành trận đấu.
- Chịu trách nhiệm kiểm soát thời gian trận đấu, ghi lại thông tin trận đấu và nộp báo cáo trận đấu cho cấp có thẩm quyền, bao gồm các xử lý kỷ luật và bất kỳ sự cố nào xảy ra trước, trong và sau trận đấu.
- Kiểm soát và/hoặc cho phép trận đấu bắt đầu lại.

#### **3.1. Lợi thế**

Cho phép trận đấu tiếp tục khi có lỗi xảy ra và đội không vi phạm sẽ được hưởng lợi và phạt lỗi vi phạm

nếu phép lợi thế không xảy ra ngay tại thời điểm đó hoặc trong vài giây sau đó.

### 3.2. Xử lý kỷ luật

- Khi có hơn một lỗi xảy ra cùng lúc, sẽ phạt các vi phạm nghiêm trọng hơn xét về hình thức xử phạt, bắt đầu lại trận đấu, mức độ nghiêm trọng của lỗi và tác động tới chiến thuật.
- Xử lý kỷ luật đối với các cầu thủ phạm lỗi thẻ vàng và thẻ đỏ.
- Có thẩm quyền xử lý kỷ luật từ khi vào sân kiểm tra trước trận đấu cho tới khi rời sân sau khi trận đấu kết thúc (bao gồm cả đá luân lưu 11 m). Nếu trước khi vào sân ở thời điểm bắt đầu trận đấu, một cầu thủ phạm lỗi bị truất quyền thi đấu, trọng tài có quyền không cho cầu thủ đó thi đấu (xem Luật 3.6); trọng tài sẽ báo cáo các hành vi vi phạm khác.
- Có quyền phạt thẻ vàng hoặc thẻ đỏ hoặc truất quyền thi đấu tạm thời một cầu thủ nếu Điều lệ Giải quy định, từ khi vào sân ở đầu trận đấu cho tới sau khi trận đấu kết thúc, bao gồm cả thời gian nghỉ giữa hiệp, hiệp phụ và đá luân lưu 11 m.
- Xử lý các quan chức đội có hành vi không đúng mực và cảnh cáo hoặc phạt thẻ vàng hoặc thẻ đỏ, truất quyền làm nhiệm vụ trên sân thi đấu và khu vực phụ

cận, bao gồm khu vực kỹ thuật; nếu không xác định được người vi phạm, Huấn luyện viên có thẩm quyền cao nhất tại thời điểm xảy ra trong khu vực kỹ thuật sẽ bị xử phạt. Nếu cán bộ y tế của đội phạm lỗi bị truất quyền làm nhiệm vụ có thể ở lại khu vực kỹ thuật trong trường hợp đội bóng không có cán bộ y tế nào khác để thực hiện nhiệm vụ nếu cầu thủ cần chăm sóc y tế.

- Đối với các tình huống mà trọng tài không nhìn thấy, trọng tài sẽ xử lý tình huống với sự tư vấn của các quan chức trận đấu khác.

### 3.3. Chấn thương

- Cho phép trận đấu tiếp tục cho tới khi bóng ngoài cuộc nếu cầu thủ chỉ bị chấn thương nhẹ.
- Dừng trận đấu khi có một cầu thủ bị chấn thương nghiêm trọng và đảm bảo cầu thủ đó phải được đưa ra ngoài sân. Không được chữa trị cho cầu thủ chấn thương trong sân thi đấu và cầu thủ chấn thương chỉ được trở lại sân sau khi trận đấu bắt đầu lại; nếu bóng trong cuộc, cầu thủ trở lại sân từ đường biên dọc, nhưng nếu bóng ngoài cuộc, cầu thủ có thể trở lại sân từ bất kỳ đường biên nào. Các trường hợp sau đây sẽ được chăm sóc y tế trên sân thi đấu:
  - Thủ môn bị chấn thương.

- Thủ môn và cầu thủ trên sân va chạm và cần chăm sóc y tế.
  - Cầu thủ cùng một đội va chạm và cần chăm sóc y tế.
  - Xảy ra chấn thương nghiêm trọng.
  - Một cầu thủ chấn thương vì đối phương phạm lỗi do va chạm thân thể, bị cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu (ví dụ: liêu lĩnh hoặc lỗi nghiêm trọng) nếu việc chẩn đoán/chữa trị diễn ra nhanh chóng.
  - Cầu thủ chấn thương là người đá phạt đền.
- Bắt buộc cầu thủ đang bị chảy máu phải rời khỏi sân. Cầu thủ chỉ được vào lại sân khi trọng tài cho phép và nhận thấy cầu thủ không còn bị chảy máu và không có máu trên trang phục thi đấu.
  - Nếu trọng tài cho phép các bác sĩ và/hoặc khiêng cáng vào sân, cầu thủ chấn thương phải tự đi ra khỏi sân hoặc rời sân bằng cáng. Cầu thủ không thực hiện sẽ bị cảnh cáo vì hành vi phi thể thao.
  - Nếu trọng tài phạt thẻ vàng hoặc thẻ đỏ một cầu thủ bị chấn thương cần rời sân để chữa trị, trọng tài sẽ phạt thẻ trước khi cầu thủ rời sân.
  - Nếu trận đấu không bị dừng vì lý do khác, hoặc cầu thủ chấn thương không phải do một pha phạm lỗi, trận đấu sẽ bắt đầu lại bằng quả thả bóng chạm đất.

### 3.4. Ảnh hưởng từ bên ngoài

- Tạm dừng, hoãn hoặc hủy trận đấu vì bất kỳ lỗi nào hoặc vì các ảnh hưởng từ bên ngoài, ví dụ nếu:
  - Hệ thống đèn không đủ ánh sáng.
  - Khán giả ném đồ vật vào quan chức trận đấu, cầu thủ hoặc quan chức đội, trọng tài có thể tiếp tục trận đấu hoặc tạm dừng, hoãn hoặc hủy trận đấu phụ thuộc tính chất nghiêm trọng của vụ việc.
  - Khán giả thổi còi ảnh hưởng tới trận đấu - trận đấu sẽ tạm dừng và bắt đầu lại bằng quả thả bóng chạm đất.
  - Khi có bóng dự phòng, đồ vật khác hoặc động vật vào sân trong thời gian thi đấu, trọng tài phải:
    - Tạm dừng trận đấu (và bắt đầu lại bằng quả thả bóng chạm đất) chỉ khi trận đấu bị ảnh hưởng - ngoại trừ bóng đang lăn vào cầu môn và tác nhân bên ngoài không cản trở cầu thủ phòng ngự (ngay cả khi có tiếp xúc với bóng), bàn thắng sẽ được công nhận nếu bóng vào trong cầu môn, trừ khi có sự can thiệp của đội tấn công.
    - Cho phép trận đấu tiếp tục nếu không bị ảnh hưởng và đảm bảo di dời các tác nhân bên ngoài nhanh nhất có thể.
- Người không có nhiệm vụ không được phép vào sân thi đấu.

## **4. Công nghệ trợ giúp trọng tài bằng video (VAR)**

4.1. Chỉ được phép sử dụng công nghệ VAR khi BTC Giải/Trận đấu đã hoàn thành tất cả các yêu cầu của Chương trình phê duyệt và hỗ trợ triển khai (IAAP) nêu tại các tài liệu IAAP của FIFA và được FIFA cho phép bằng văn bản.

4.2. Trọng tài chỉ sử dụng VAR khi xảy ra “lỗi rõ ràng và hiển nhiên” hoặc “sự cố nghiêm trọng bị bỏ lỡ” liên quan tới:

- Bàn thắng/không có bàn thắng.
- Phạt đền/không có phạt đền.
- Thẻ đỏ trực tiếp (không phải thẻ vàng thứ hai).
- Xác định nhầm cầu thủ của đội vi phạm khi trọng tài phạt thẻ vàng hoặc truất quyền thi đấu...

4.3. Công nghệ VAR sẽ hỗ trợ trọng tài bằng việc phát lại hình ảnh tình huống. Trọng tài sẽ đưa ra quyết định cuối cùng có thể chỉ dựa vào thông tin từ VAR và/hoặc trọng tài xem lại tình huống phát lại trực tiếp tại sân (“xem lại tình huống tại sân”).

4.4. Trừ “sự cố nghiêm trọng bị bỏ lỡ”, trọng tài (và các quan chức trận đấu trên sân khác nếu có) phải luôn đưa ra quyết định (kể cả quyết định không phạt tình huống có khả năng phạm lỗi); quyết định này sẽ không thay đổi trừ khi đó là “lỗi rõ ràng và hiển nhiên”.

## **Xem lại tình huống sau khi trận đấu bắt đầu lại**

Nếu trận đấu tạm dừng và bắt đầu lại, trọng tài chỉ có thể xem lại tình huống và đưa ra hình phạt kỷ luật phù hợp để xác định lỗi hoặc phạt lỗi truất quyền thi đấu do hành vi bạo lực, khạc nhổ, cắn hoặc có hành động xúc phạm, lăng mạ.

### **5. Trang thiết bị của trọng tài**

#### **5.1. Các trang thiết bị bắt buộc**

Trọng tài phải có các trang thiết bị sau:

- Còi.
- Đồng hồ.
- Thẻ vàng và thẻ đỏ.
- Sổ ghi chép (hoặc vật dụng khác dùng để ghi lại thông tin lại trận đấu).

#### **5.2. Trang thiết bị khác**

- Trọng tài có thể sử dụng:
  - Thiết bị liên lạc với các quan chức trận đấu khác - còi beep, tai nghe...
  - Hệ thống theo dõi phong độ điện tử (EPTS) hoặc các thiết bị theo dõi thể lực khác.
- Trọng tài và các quan chức trận đấu khác trên sân



không được đeo trang sức hoặc bất kỳ thiết bị điện tử nào khác, kể cả máy ghi hình.

## 6. Các ký hiệu của trọng tài

Dưới đây là các ký hiệu của trọng tài đã được phê duyệt.



Đá **Penalty** |



Quả phạt **gián tiếp** |



Quả phạt **trực tiếp** |



**Phép Lợi thế (1)**



**Phép Lợi thế (2)**



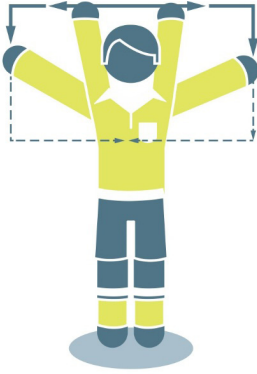
**Phát bóng**



**Phạt góc**



**Thẻ vàng và thẻ đỏ**



Xem lại tình huống



Ký hiệu nghe VAR (kiểm tra)

## **7. Trách nhiệm của các Quan chức trận đấu**

7.1. Trọng tài, các quan chức trận đấu khác không phải chịu trách nhiệm đối với

- Bất kỳ thương tổn nào của cầu thủ, quan chức, khán giả.
- Bất kỳ tổn thất nào về tài sản.
- Bất kỳ thiệt hại nào khác đối với một cá nhân, câu lạc bộ, công ty, liên đoàn... hoặc các tổ chức khác do trọng tài ra bất kỳ một quyết định nào theo Luật thi đấu hoặc thi hành những quy định về việc thi đấu và kiểm soát trận đấu.

7.2. Những quyết định đó bao gồm

- Quyết định về điều kiện sân thi đấu, tạm dừng hay tiếp tục trận đấu khi có sự cố thời tiết trên sân hay xung quanh sân.

- Quyết định huỷ bỏ trận đấu vì bất cứ lý do nào.
- Quyết định liên quan đến các trang thiết bị sân bãi và bóng sử dụng trong trận đấu.
- Quyết định dừng hay tiếp tục trận đấu do sự cố khán giả gây ảnh hưởng hay bất cứ sự cố nào xảy ra trên khu vực khán đài.
- Quyết định dừng hay tiếp tục trận đấu để đưa cầu thủ bị chấn thương ra khỏi sân thi đấu để chữa trị.
- Quyết định buộc cầu thủ bị chấn thương phải được đưa ra ngoài sân để săn sóc.
- Quyết định cho hoặc không cho phép một cầu thủ mang thêm một loại trang phục hoặc thiết bị nào khác.
- Quyết định (đây cũng là trách nhiệm của trọng tài) cho hoặc không cho phép bất cứ ai (người của đội bóng, nhân viên sân bãi, nhân viên an ninh, phóng viên ảnh hoặc những nhân viên truyền thông khác...) có mặt ở khu vực gần sân thi đấu.
- Những quyết định khác của trọng tài phải phù hợp với Luật thi đấu, phù hợp với nhiệm vụ trọng tài của FIFA, Liên đoàn châu lục, LĐQG và các quy định của Điều lệ Giải.

## LUẬT 6 - CÁC QUAN CHỨC TRẬN ĐẤU KHÁC

Các quan chức trận đấu khác (hai trợ lý trọng tài, trọng tài thứ tư, hai trợ lý trọng tài bổ sung, trợ lý trọng tài dự bị, trợ lý trọng tài video (VAR) và ít nhất một trợ lý cho trợ lý trọng tài video (AVAR) được bổ nhiệm làm nhiệm vụ tại các trận đấu. Các quan chức trận đấu khác hỗ trợ trọng tài điều hành trận đấu theo Luật thi đấu nhưng trọng tài chính là người đưa ra quyết định cuối cùng.

Trọng tài chính, các trợ lý trọng tài, trọng tài thứ tư, trợ lý trọng tài bổ sung và trợ lý trọng tài dự bị được gọi là các quan chức trận đấu trên sân.

VAR và AVAR là các quan chức trận đấu video (VMOs) và hỗ trợ trọng tài theo Luật thi đấu và thủ tục VAR.

Các quan chức trận đấu thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của trọng tài chính. Trường hợp can thiệp quá mức hoặc có hành vi không đúng, trọng tài sẽ bãi bỏ nhiệm vụ của quan chức trận đấu và báo cáo lên cấp có thẩm quyền.

Ngoại trừ trợ lý trọng tài dự bị, các quan chức trận đấu trên sân hỗ trợ trọng tài trong các tình huống phạm lỗi khi các quan chức trận đấu có tầm quan sát rõ hơn trọng tài chính và phải nộp báo cáo về các hành vi vi phạm nghiêm trọng hoặc các tình huống khác xảy ra ngoài tầm quan sát của trọng tài chính và các quan chức trận đấu khác cho cấp có thẩm quyền. Các quan chức trận đấu phải thông

báo cho trọng tài và các quan chức trận đấu khác về bất kỳ báo cáo nào.

Các quan chức trận đấu trên sân hỗ trợ trọng tài kiểm tra sân thi đấu, bóng và trang phục cầu thủ (cả khi sự cố đã được giải quyết) và ghi lại thông tin về thời gian, bàn thắng và các vi phạm...

Điều lệ Giải phải quy định rõ ai sẽ thay thế quan chức trận đấu trong trường hợp không thể bắt đầu hoặc tiếp tục làm nhiệm vụ và bất kỳ thay đổi nào liên quan. Đặc biệt phải quy định rõ, nếu trọng tài chính không thể bắt đầu hoặc tiếp tục làm nhiệm vụ, trọng tài thứ tư hay trợ lý trọng tài có kinh nghiệm hoặc một trợ lý trọng tài tăng cường có kinh nghiệm sẽ thay thế trọng tài.

## **1. Các trợ lý trọng tài**

### **1.1. Các trợ lý trọng tài có nhiệm vụ xác định**

- Khi bóng đã hoàn toàn vượt ra khỏi các đường giới hạn của sân thi đấu và đội nào được đá phạt góc, phát bóng hoặc ném biên.
- Khi có cầu thủ phạm Luật việt vị.
- Khi có thay thế cầu thủ dự bị.
- Khi đá phạt đền: xác định thủ môn có di chuyển khỏi đường cầu môn trước khi bóng được đá đi hay không và xác định bóng đã qua vạch cầu môn; nếu có trợ lý

trọng tài tăng cường, trợ lý trọng tài sẽ ở vị trí ngang với chấm phạt đền.

1.2. Các trợ lý trọng tài cũng hỗ trợ kiểm soát thủ tục thay người.

1.3. Trợ lý trọng tài có thể vào sân để giúp kiểm soát khoảng cách 9.15 m.

## **2. Trọng tài thứ tư**

Trọng tài thứ tư hỗ trợ:

- Kiểm soát thủ tục thay người.
- Kiểm tra trang phục các cầu thủ và cầu thủ dự bị.
- Cầu thủ trở lại sân theo ký hiệu/sự cho phép của trọng tài.
- Kiểm soát việc thay bóng.
- Thông báo thời gian bù giờ cuối mỗi hiệp đấu theo quyết định của trọng tài (bao gồm cả hiệp phụ).
- Báo với trọng tài chính về hành vi không đúng mực của bất kỳ cá nhân nào tại khu vực kỹ thuật.

## **3. Trợ lý trọng tài tăng cường**

Trợ lý trọng tài tăng cường có thể xác định:

- Khi bóng hoàn toàn vượt ra khỏi đường biên ngang và khi có bàn thắng.

- Đội nào được đá phạt góc hoặc phát bóng.
- Khi đá phạt đền: xác định thủ môn có di chuyển khỏi đường cầu môn trước khi bóng được đá đi hay không và xác định bóng đã qua vạch cầu môn.

#### **4. Trợ lý trọng tài dự bị**

Trợ lý trọng tài dự bị sẽ thay thế một trợ lý trọng tài hoặc trọng tài thứ tư khi người đó không thể tiếp tục làm nhiệm vụ.

#### **5. Các quan chức trận đấu video**

5.1. Trợ lý trọng tài video (VAR) là người hỗ trợ trọng tài chính trong việc đưa ra quyết định dựa vào hình ảnh phát lại chỉ trong trường hợp xảy ra “lỗi rõ ràng và hiển nhiên” hoặc “sự cố nghiêm trọng bị bỏ lỡ” liên quan tới bàn thắng/ không có bàn thắng, phạt đền/không phạt đền, thẻ đỏ trực tiếp (không phải thẻ vàng thứ hai) hoặc trường hợp xác định nhầm cầu thủ của đội vi phạm khi trọng tài phạt thẻ vàng hoặc truất quyền thi đấu.

5.2. Trợ lý cho trợ lý trọng tài video (AVAR) hỗ trợ cho trọng tài VAR chủ yếu bằng việc:

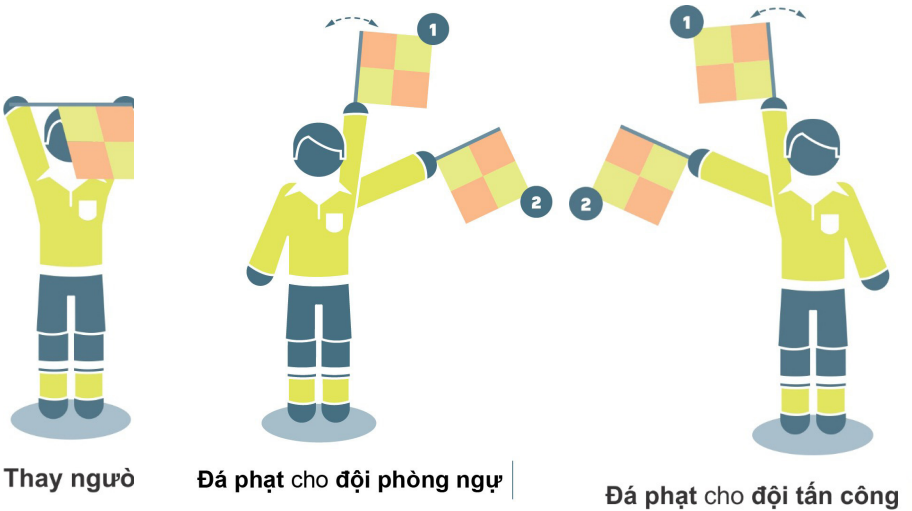
- Xem tình huống trên TV trong khi trọng tài VAR bận xử lý yêu cầu “kiểm tra” hoặc “xem lại tình huống” của trọng tài.



- Ghi lại thông tin các sự cố liên quan tới VAR và các sự cố về kỹ thuật hoặc liên lạc.
- Hỗ trợ liên lạc VAR với trọng tài chính, đặc biệt khi trợ lý VAR xử lý yêu cầu “kiểm tra”/ “xem lại tình huống”, ví dụ: báo với trọng tài chính để “tạm dừng trận đấu” hoặc “hoãn bắt đầu lại trận đấu”...
- Ghi chép thời gian “bị mất” khi trận đấu bị trì hoãn để “kiểm tra” hoặc “xem lại tình huống”.
- Thông báo các quyết định VAR cho các bên liên quan.

## **6. Ký hiệu của Trợ lý trọng tài**

Dưới đây là các ký hiệu của trợ lý trọng tài đã được phê duyệt:





**Viết vị**



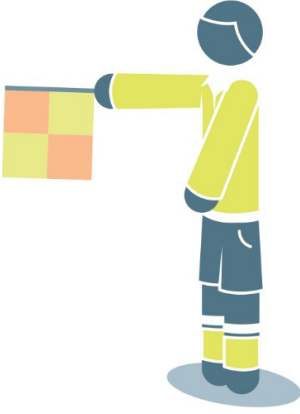
**Viết vị ở phần sân gần với vị trí của trợ lý trọng tài**



**Ném biên cho đội phòng ngự**



**Ném biên cho đội tấn công**



**Phát bóng**



**Phạt góc**



**Viết vị ở vị trí  
giữa sân**



**Viết vị ở phần sân xa với  
vị trí của trợ lý trọng tài**

**7. Các tín hiệu của trợ lý trọng tài bổ sung**



## LUẬT 7 - THỜI GIAN TRẬN ĐẤU

### 1. Các khoảng thời gian của trận đấu

Trận đấu được chia làm hai hiệp đấu, mỗi hiệp kéo dài 45 phút, thời gian này chỉ có thể giảm nếu có sự nhất trí giữa trọng tài và hai đội bóng trước khi bắt đầu trận đấu và phù hợp với quy định của Điều lệ Giải.

### 2. Nghỉ giữa hai hiệp

- Các cầu thủ được nghỉ giải lao giữa hai hiệp đấu với thời gian không quá 15 phút.
- Thời gian nghỉ uống nước (không quá 01 phút) được áp dụng tại thời gian nghỉ giữa hai hiệp phụ.

Điều lệ Giải phải nêu rõ thời gian nghỉ giải lao giữa hai hiệp đấu và thời gian này chỉ có thể thay đổi khi có sự đồng ý của trọng tài.

### 3. Bù giờ

3.1. Trọng tài sẽ quyết định thời gian bù thêm của mỗi hiệp đấu cho tất cả thời gian thi đấu bị mất tại hiệp đấu đó bao gồm các tình huống

- Thay người.
- Quá trình chăm sóc cầu thủ bị chấn thương. Thăm khám và/hoặc đưa cầu thủ bị chấn thương ra khỏi sân.
- Thời gian bị trì hoãn, lãng phí.

- Xử lý kỷ luật trên sân.
- Thời gian dừng trận đấu cho mục đích y tế được qui định tại Điều lệ Giải, ví dụ nghỉ “uống nước” (tối đa 01 phút) và nghỉ “làm mát” (cooling break) (từ 90 giây cho tới 03 phút).
- Những khoảng trì hoãn trong trận đấu để “kiểm tra” và “xem lại” VAR.
- Bất cứ nguyên nhân nào khác, bao gồm trì hoãn trận đấu một cách đáng kể (ví dụ: ăn mừng bàn thắng).

3.2. Trọng tài thứ tư sẽ đưa ra thông tin bù thêm giờ tối thiểu do trọng tài chính quyết định vào lúc kết thúc mỗi hiệp đấu. Trọng tài có thể tăng thời gian bù thêm giờ nhưng không giảm.

3.3. Trọng tài không được phép thay đổi thời gian của hiệp đấu thứ hai do lỗi bấm giờ ở hiệp thi đấu thứ nhất.

#### **4. Quả phạt đền**

Nếu quả phạt đền phải thực hiện hoặc thực hiện lại, hiệp đấu đó sẽ được kéo dài cho tới khi quả phạt đền được hoàn tất.

#### **5. Trận đấu bị hủy bỏ**

Một trận đấu bị hủy bỏ được thi đấu lại trừ khi được qui định trong Điều lệ Giải hoặc do Ban Tổ chức quyết định.

## LUẬT 8 - BẮT ĐẦU VÀ BẮT ĐẦU LẠI TRẬN ĐẤU

Quả giao bóng là để bắt đầu hai hiệp của trận đấu, cả hai hiệp phụ và bắt đầu lại trận đấu sau khi có bàn thắng được ghi. Quả phạt (trực tiếp hoặc gián tiếp), các quả phạt đền, các quả ném biên, các quả phát bóng và các quả phạt góc là các hình thức khác nhau để bắt đầu lại trận đấu (xem Luật 13 - 17).

Quả thả bóng chạm đất để bắt đầu lại trận đấu khi trọng tài cho dừng trận đấu và Luật thi đấu không qui định một trong các hình thức nêu trên để bắt đầu lại trận đấu.

Nếu lỗi xảy ra khi bóng ngoài cuộc, điều này không làm thay đổi việc trận đấu được bắt đầu lại như thế nào.

### 1. Giao bóng

#### 1.1. Trình tự

- Đội thắng trong lượt tung đồng xu sẽ được chọn cầu môn mà đội mình sẽ tấn công ở hiệp đấu đầu tiên hoặc thực hiện quả giao bóng.
- Tùy vào sự lựa chọn của đội thắng trong lượt tung đồng xu, đội đối phương sẽ quyết định quả giao bóng hoặc chọn cầu môn tấn công ở hiệp một.
- Đội bóng được quyền chọn cầu môn tấn công ở hiệp một sẽ thực hiện quả giao bóng để bắt đầu hiệp hai.

- Bắt đầu hiệp hai, hai đội đổi sân và đổi hướng tấn công.
- Sau khi một trong hai đội ghi bàn thắng, đội đối phương sẽ được quyền giao bóng.

### 1.2. Đối với tất cả các quả giao bóng

- Tất cả cầu thủ, ngoại trừ cầu thủ thực hiện quả giao bóng, phải ở trên phần sân của đội mình.
- Các cầu thủ đối phương của đội thực hiện quả giao bóng phải cách bóng ít nhất 9.15 m cho tới khi bóng trong cuộc.
- Bóng phải được đặt đứng yên tại điểm giữa sân.
- Trọng tài ra ký hiệu.
- Bóng được coi là trong cuộc khi bóng được đá và di chuyển rõ ràng.
- Bàn thắng có thể được ghi trực tiếp từ quả giao bóng, nếu bóng trực tiếp vào cầu môn của cầu thủ thực hiện giao bóng, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt góc.

### 1.3. Những vi phạm và hình thức xử phạt

- Nếu cầu thủ thực hiện quả giao bóng chạm lại bóng trước khi bóng chạm cầu thủ khác, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt gián tiếp, hoặc đối với lỗi dùng tay chơi bóng, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt trực tiếp.



- Trong trường hợp những vi phạm khác liên quan đến qui trình thực hiện quả giao bóng, quả giao bóng được thực hiện lại.

## **2. Quả thả bóng chạm đất**

### **2.1. Trình tự**

- Khi trận đấu bị tạm dừng, bóng được thả cho thủ môn đội phòng ngự trong khu phạt đền của đội đó nếu:
  - Bóng ở trong khu vực phạt đền hoặc.
  - Lần chạm bóng gần nhất diễn ra trong khu vực phạt đền.
- Ở các tình huống khác, khi bóng chạm một cầu thủ, một tác nhân bên ngoài hoặc như nêu tại Điều 9.1, một quan chức trận đấu, trọng tài thả bóng cho cầu thủ của đội chạm bóng lần cuối tại vị trí chạm bóng;
- Tất cả các cầu thủ khác (của cả hai đội) phải ở vị trí cách bóng tối thiểu 4m cho tới khi bóng vào cuộc;

Bóng được coi là trong cuộc khi bóng chạm đất.

### **2.2. Những vi phạm và hình thức xử phạt**

- Quả thả bóng được thực hiện lại nếu:
  - Bóng chạm một cầu thủ trước khi chạm đất.
  - Bóng ra khỏi sân trước khi chạm đất mà chưa chạm cầu thủ nào.

- Nếu quả thả bóng chạm đất đi vào cầu môn mà chưa chạm ít nhất hai cầu thủ, trận đấu được bắt đầu lại bằng:
  - Một quả phát bóng nếu bóng đi vào cầu môn của đội đối phương.
  - Một quả phạt góc nếu bóng đi vào cầu môn của đội được thả bóng.

## LUẬT 9 - BÓNG TRONG CUỘC VÀ NGOÀI CUỘC

### 1. Bóng ngoài cuộc

Bóng được coi là ngoài cuộc khi:

- Bóng hoàn toàn ra khỏi đường biên ngang hoặc đường biên dọc trên mặt đất hoặc trên không.
- Trọng tài tạm dừng trận đấu.
- Bóng chạm một quan chức trận đấu vẫn còn ở trên sân và:

- Một trong hai đội bắt đầu một pha tấn công triển vọng hoặc

- Bóng trực tiếp đi vào cầu môn hoặc
- Một đội bị thay đổi quyền kiểm soát bóng.

Ở tất cả các tình huống này, trận đấu được bắt đầu lại bằng quả thả bóng.

### 2. Bóng trong cuộc

Bóng được coi là trong cuộc ở tất cả các thời điểm khác ngay cả khi bóng chạm một quan chức trận đấu, bật lại từ cột dọc, xà ngang hoặc cột cờ góc và vẫn ở trên sân thi đấu.

## **LUẬT 10 - QUYẾT ĐỊNH KẾT QUẢ CỦA TRẬN ĐẤU**

### **1. Bàn thắng**

- Bàn thắng được ghi khi toàn bộ quả bóng vượt qua đường biên ngang, giữa hai cột dọc và dưới xà ngang, với điều kiện là đội ghi bàn không phạm lỗi.
- Nếu thủ môn ném bóng trực tiếp vào cầu môn đội đối phương, đội đối phương sẽ phát bóng.
- Nếu trọng tài công nhận bàn thắng trước khi bóng hoàn toàn đi qua đường biên ngang, trận đấu được bắt đầu lại bằng quả thả bóng chạm đất.

### **2. Đội thắng**

2.1. Đội ghi được nhiều bàn thắng hơn là đội thắng cuộc. Nếu cả hai đội không ghi được bàn thắng nào hoặc có số bàn thắng bằng nhau, trận đấu hòa.

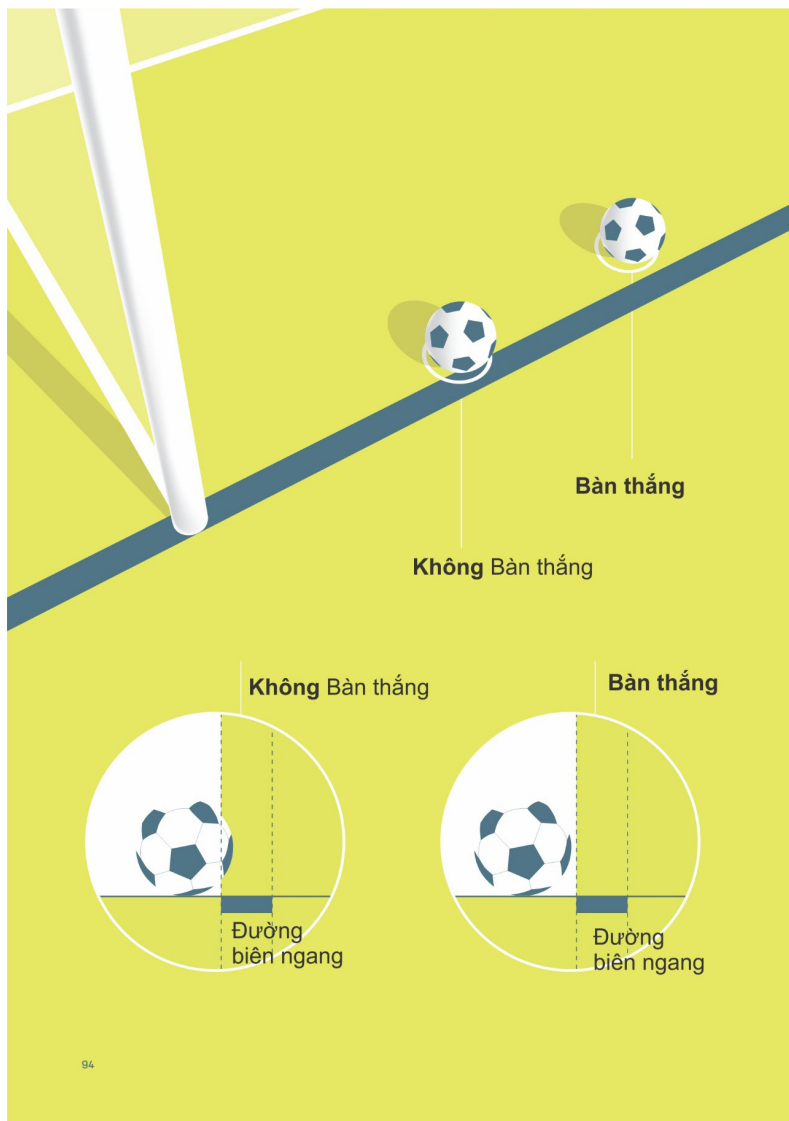
2.2. Khi Điều lệ Giải quy định phải có đội thắng cuộc sau khi trận đấu kết thúc với tỉ số hòa hoặc hai đội hòa ở thể thức sân nhà - sân khách, quy trình để quyết định đội thắng cuộc là:

- Luật bàn thắng sân khách.
- Hai hiệp phụ mỗi hiệp kéo dài không quá 15 phút.
- Đá luân lưu 11 m.

Có thể sử dụng sự kết hợp của các quy trình trên.

### **3. Đá luân lưu 11 m**

Đá luân lưu 11 m được thực hiện sau khi trận đấu đã kết thúc và trừ khi có qui định khác, các Luật thi đấu có liên quan được áp dụng. Cầu thủ bị truất quyền thi đấu trong trận đấu không được phép tham gia đá luân lưu 11 m; các nhắc nhở và thẻ vàng trong trận đấu sẽ không tính vào loạt đá luân lưu 11 m.



## **4. Qui trình**

### **4.1. Trước khi loạt đá luân lưu 11 m bắt đầu**

- Trừ khi có những yếu tố khác cần cân nhắc (ví dụ: điều kiện mặt sân, sự an toàn...), trọng tài tung đồng xu để quyết định cầu môn thực hiện đá luân lưu 11 m và chỉ thay đổi khi cần đảm bảo yếu tố an toàn hoặc nếu cầu môn hoặc bề mặt sân thi đấu không thể sử dụng được.
- Trọng tài tiếp tục tung đồng xu để quyết định đội nào sẽ đá trước hoặc đá sau.
- Ngoại trừ thủ môn được phép thay thế khi không thể tiếp tục thi đấu, chỉ những cầu thủ còn ở trên sân hoặc tạm thời rời khỏi sân (chấn thương, chỉnh lại trang phục...) vào lúc kết thúc trận đấu mới đủ điều kiện thực hiện đá luân lưu.
- Đội bóng có trách nhiệm lựa chọn cầu thủ theo thứ tự thực hiện các quả đá luân lưu 11 m. Trọng tài sẽ không được thông báo về thứ tự này.
- Nếu vào lúc kết thúc trận đấu và trước hoặc trong khi thực hiện đá luân lưu, đội bóng có nhiều cầu thủ hơn phải giảm số cầu thủ để bằng với số lượng cầu thủ của đội còn lại. Trọng tài phải được thông báo tên và số áo của những cầu thủ bị loại. Bất kỳ cầu thủ nào bị loại sẽ không đủ điều kiện tham gia đá luân lưu 11 m ngoại trừ các trường hợp dưới đây:

- Thủ môn không thể tiếp tục thi đấu trước hoặc trong khi đang thực hiện loạt đá luân lưu 11 m có thể được thay thế bằng một cầu thủ trước đó đã bị loại để cân bằng với số lượng cầu thủ của đội còn lại hoặc:
- Nếu đội bóng chưa sử dụng hết quyền thay người, thủ môn không thể tiếp tục thi đấu có thể được thay thế bởi cầu thủ dự bị có tên trong danh sách đăng ký trận đấu. Thủ môn đã bị thay thế sẽ không được tiếp tục tham gia vào trận đấu.
- Nếu thủ môn đã thực hiện 01 quả đá luân lưu 11 m, cầu thủ vào thay thế sẽ không được thực hiện đá luân lưu cho tới vòng đá tiếp theo.

#### 4.2. Trong khi thực hiện đá luân lưu 11 m

- Chỉ những cầu thủ đủ điều kiện và các quan chức trận đấu mới được phép ở lại trên sân.
- Tất cả các cầu thủ tham gia đá luân lưu 11 m phải ở trong phạm vi vòng tròn giữa sân, ngoại trừ cầu thủ thực hiện sút luân lưu và hai thủ môn.
- Thủ môn của đội bóng có cầu thủ thực hiện quả đá luân lưu 11 m thì phải ở trên sân, ngoài khu vực phạt đền, trên đường biên ngang nơi giao với đường giới hạn khu vực phạt đền.



- Một cầu thủ đủ điều kiện thi đấu luân lưu 11 m có thể thay đổi vị trí với thủ môn.
- Quả đá luân lưu 11 m được coi là hoàn thành khi bóng dừng lại, ra ngoài cuộc hoặc trọng tài cho dừng trận đấu vì có bất kỳ lỗi vi phạm nào; cầu thủ thực hiện đá luân lưu không được chơi bóng lần thứ hai.
- Trọng tài ghi lại kết quả đá luân lưu.
- Nếu thủ môn phạm lỗi thì quả đá luân lưu được thực hiện lại. Thủ môn bị nhắc nhở do lỗi vi phạm đầu tiên và sẽ bị nhận thẻ vàng đối với bất kỳ lỗi vi phạm nào tiếp theo.
- Nếu cầu thủ thực hiện đá luân lưu bị phạt do lỗi vi phạm sau khi trọng tài đã ra ký hiệu thực hiện đá luân lưu, lần đá luân lưu đó sẽ “bị coi là đá ra ngoài cầu môn”. Cầu thủ vi phạm sẽ bị phạt thẻ vàng.
- Nếu cả thủ môn và cầu thủ thực hiện đá luân lưu phạm lỗi cùng một thời điểm, quả đá luân lưu “bị coi là đá ra ngoài cầu môn” và cầu thủ thực hiện quả đá luân lưu bị phạt thẻ vàng.

4.3. Theo các điều kiện dưới đây, cả hai đội bóng thực hiện 05 lượt đá luân lưu

- Hai đội bóng sẽ thay phiên nhau thực hiện đá luân lưu.
- Mỗi lần đá luân lưu sẽ do 01 cầu thủ khác nhau thực

hiện; và tất cả các cầu thủ được lựa chọn phải thực hiện 01 lượt đá trước khi bất kỳ cầu thủ nào thực hiện lượt đá thứ hai.

- Nếu trước khi cả hai đội thực hiện xong 05 lượt đá luân lưu, có một trong hai đội ghi được nhiều bàn thắng hơn đội còn lại và đội còn lại sẽ thực hiện lượt đá thứ năm thì lúc này sẽ không cần thực hiện nốt lượt đá này.
- Nếu sau khi hai đội thực hiện xong 05 lượt đá luân lưu, tỉ số là ngang nhau, sẽ tiếp tục đá cho tới khi một trong hai đội ghi nhiều hơn 01 bàn so với đội còn lại với số lần đá bằng nhau.
- Nguyên tắc trên tiếp tục áp dụng đối với trình tự các vòng đá luân lưu tiếp theo nhưng đội bóng có thể thay đổi thứ tự cầu thủ thực hiện các lượt đá.
- Đá luân lưu 11 m không thể bị trì hoãn để một cầu thủ rời khỏi sân. Quả đá luân lưu của cầu thủ sẽ không được tính (không ghi bàn) nếu cầu thủ không quay lại sân kịp để thực hiện quả đá luân lưu.

4.4. Việc thay thế cầu thủ và truất quyền thi đấu trong khi thực hiện loạt đá luân lưu 11 m

- Cầu thủ, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã bị thay ra đều có thể bị thẻ vàng hoặc thẻ đỏ

- Thủ môn bị truất quyền thi đấu phải được thay thế bằng một cầu thủ hợp lệ.
- Một cầu thủ không phải là thủ môn không thể tiếp tục thi đấu sẽ không thể được thay thế.
- Trọng tài không thể hủy bỏ trận đấu nếu một trong hai đội có ít hơn 07 cầu thủ.

## LUẬT 11 - VIỆT VỊ

### 1. Vị trí việt vị

1.1. Cầu thủ chỉ ở vị trí việt vị sẽ chưa bị coi là phạm lỗi việt vị.

1.2. Một cầu thủ ở vị trí việt vị nếu:

- Bất cứ phần nào của đầu, thân thể hoặc chân ở trên phần sân của đội đối phương (không bao gồm đường kẻ giữa sân) và
- Bất cứ phần nào của đầu, thân thể hoặc chân gần đường biên ngang của đội đối phương hơn bóng và cầu thủ đối phương cuối cùng thứ hai.

1.3. Cánh tay và bàn tay của tất cả cầu thủ, bao gồm cả thủ môn, không được xét đến. Ranh giới phía trên của cánh tay thẳng hàng với phía dưới của hốc nách được tính để xác định vị trí việt vị.

1.4. Một cầu thủ không ở vị trí việt vị nếu ngang hàng với:

- Cầu thủ đối phương cuối cùng thứ hai hoặc
- Hai cầu thủ đối phương cuối cùng.

### 2. Lỗi việt vị

2.1. Một cầu thủ ở vị trí việt vị vào thời điểm bóng được chơi hoặc chạm (Điểm tiếp xúc đầu tiên của “việc

chơi” hoặc “chạm” bóng) bởi một đồng đội và chỉ bị phạt khi chủ động tham gia vào tình huống bằng cách:

- Tham gia vào tình huống bằng cách chơi hoặc chạm bóng khi bóng được chuyền tới hoặc chạm bởi một đồng đội hoặc
- Ảnh hưởng tới một cầu thủ đối phương khi:
  - Ngăn cản một cầu thủ đối phương chơi bóng hoặc có khả năng chơi bóng bằng việc cản trở một cách rõ ràng tầm nhìn của cầu thủ đối phương hoặc
  - Tranh bóng với cầu thủ đối phương hoặc
  - Cố gắng chơi bóng một cách rõ ràng khi bóng đang ở gần và hành động này tác động tới cầu thủ đối phương hoặc
  - Có hành động rõ ràng, tác động tới khả năng chơi bóng của cầu thủ đối phương

*hoặc*

- Có được lợi thế bằng cách chơi bóng hoặc gây ảnh hưởng tới cầu thủ đối phương khi:
  - Bóng bật lại hoặc bị bật chuyển hướng khỏi cột dọc, xà ngang, các quan chức trận đấu hoặc cầu thủ đối phương
  - Bóng bật lại từ tình huống chủ động cứu bóng của cầu thủ đối phương.

2. Một cầu thủ ở vị trí việt vị nhận bóng từ một cầu thủ đối phương đã chủ động chơi bóng, bao gồm cố tình dùng tay chơi bóng, không được coi là có được lợi thế trừ khi đó là tình huống chủ động cứu bóng của cầu thủ đối phương.

2.3. Một “tình huống chủ động cứu bóng” là khi một cầu thủ ngăn chặn hoặc tìm cách ngăn chặn khi bóng đang đi vào hoặc ở rất gần cầu môn bằng bất cứ bộ phận nào của cơ thể ngoại trừ bàn tay/cánh tay (ngoại trừ thủ môn trong khu phạt đền của đội mình).

#### 2.4. Ở các tình huống khi

- Một cầu thủ di chuyển từ, hoặc đứng tại, vị trí việt vị ở trên hướng di chuyển của một cầu thủ đối phương và làm ảnh hưởng tới việc di chuyển của cầu thủ đối phương tới bóng tình huống này được coi là lỗi việt vị nếu nó tác động tới khả năng chơi bóng hoặc tranh bóng của cầu thủ đối phương; nếu cầu thủ di chuyển vào hướng di chuyển của cầu thủ đối phương và cản trở cầu thủ đối phương (ví dụ chặn cầu thủ đối phương), lỗi vi phạm sẽ bị xử phạt theo Luật 12.
- Một cầu thủ ở vị trí việt vị đang di chuyển về phía bóng với chủ định chơi bóng và bị phạm lỗi trước khi chơi bóng hoặc cố gắng chơi bóng, hoặc tranh bóng với cầu thủ đối phương, lỗi sẽ bị xử phạt do lỗi xảy ra trước lỗi việt vị.

- Cầu thủ phạm lỗi ở vị trí việt vị đang chơi bóng hoặc cố gắng chơi bóng, hoặc tranh bóng với cầu thủ đối phương, sẽ bị phạt lỗi việt vị do nó xảy ra trước lỗi tranh chấp.

### **3. Không vi phạm**

Không có lỗi việt vị nếu cầu thủ nhận bóng trực tiếp từ:

- Quả phát bóng.
- Quả ném biên.
- Quả phạt góc.

### **4. Những vi phạm và hình thức xử phạt**

- Nếu có lỗi việt vị, trọng tài cho đội đối phương hưởng quả phạt gián tiếp tại vị trí xảy ra lỗi, bao gồm cả khi lỗi xảy ra trên phần sân của cầu thủ phạm lỗi.
- Một cầu thủ phòng ngự rời khỏi sân thi đấu mà không được sự cho phép của trọng tài sẽ bị coi là ở trên đường biên ngang hoặc biên dọc để xác định vị trí việt vị cho tới lần dừng trận đấu tiếp theo hoặc cho tới khi đội phòng ngự đưa bóng về phía đường giữa sân và ở ngoài khu vực phạt đền của đội phòng ngự. Nếu cầu thủ cố tình rời sân thi đấu, cầu thủ phải bị phạt thẻ vàng khi bóng ngoài cuộc ở tình huống tiếp theo.
- Một cầu thủ tấn công có thể bước ra khỏi hoặc rời khỏi sân thi đấu để không tham gia vào trận đấu đang diễn

ra. Nếu cầu thủ vào lại sân thi đấu từ đường biên ngang và tham gia vào trận đấu trước lần dừng trận đấu tiếp theo hoặc trước khi đội phòng ngự đưa bóng hướng về đường giữa sân và ra khỏi khu vực phạt đền của đội phòng ngự, cầu thủ sẽ bị coi là ở trên đường biên ngang để xác định vị trí việt vị. Một cầu thủ cố tình rời sân thi đấu và vào lại sân mà không được sự cho phép của trọng tài nếu không bị xử phạt do vi phạm luật việt vị nhưng có được lợi thế trong tình huống đó thì phải bị cảnh cáo (thẻ vàng).

- Nếu một cầu thủ đội tấn công vẫn đứng yên ở vị trí giữa hai cột dọc và trong khu vực cầu môn khi bóng đi vào khung thành, bàn thắng phải được công nhận trừ khi cầu thủ phạm lỗi việt vị hoặc phạm lỗi theo Luật 12, ở trường hợp này trận đấu được bắt đầu lại bằng quả phạt gián tiếp hoặc trực tiếp.



## LUẬT 12 - CÁC LỖI VÀ HÀNH VI SAI TRÁI

Phạt trực tiếp, gián tiếp và phạt đền chỉ dành cho những lỗi xảy ra khi bóng trong cuộc.

### 1. Quả phạt trực tiếp

1.1. Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp nếu cầu thủ vi phạm bất kỳ lỗi nào trong các lỗi sau đây với một cầu thủ đối phương theo mức độ mà trọng tài nhận định là bất cẩn, liều lĩnh hoặc dùng lực quá mức.

- Chèn.
- Nhảy vào.
- Đá hoặc tìm cách đá.
- Xô đẩy.
- Đánh hoặc tìm cách đánh (bao gồm cả hành động húc đầu, tấn công bằng đầu).
- Xoạc hoặc tranh bóng không hợp lệ.
- Ngáng hoặc tìm cách ngáng.

1.2. Nếu lỗi xảy ra mà có va chạm, sẽ bị xử phạt bằng một quả phạt trực tiếp

- Bất cẩn là khi một cầu thủ thể hiện sự thiếu chú ý hoặc cân nhắc khi tham gia tranh bóng hoặc có hành động

thiếu cần trọng. Ở tình huống này không cần có hình thức xử lý kỷ luật.

- Liều lĩnh là khi một cầu thủ hành động mà không để ý tới việc có thể gây nguy hiểm hoặc gây hậu quả cho cầu thủ đối phương và hành vi này phải bị cảnh cáo (thẻ vàng).
- Sử dụng lực quá mức là khi một cầu thủ sử dụng lực vượt quá mức cần thiết và/hoặc gây nguy hiểm tới cầu thủ đối phương và phải bị truất quyền thi đấu (thẻ đỏ).

1.3. Đội đối phương cũng sẽ được hưởng quả phạt trực tiếp nếu cầu thủ vi phạm một trong các lỗi sau

- Lỗi dùng tay chơi bóng (ngoại trừ thủ môn trong khu phạt đền của đội mình).
- Nắm giữ cầu thủ đối phương.
- Ngăn cản cầu thủ đối phương có va chạm.
- Cắn hoặc nhổ nước bọt vào ai đó trong danh sách đội bóng hoặc quan chức trận đấu.
- Ném một vật vào bóng, cầu thủ đối phương hoặc quan chức trận đấu hoặc chạm bóng với một vật thể đang cầm trong tay.

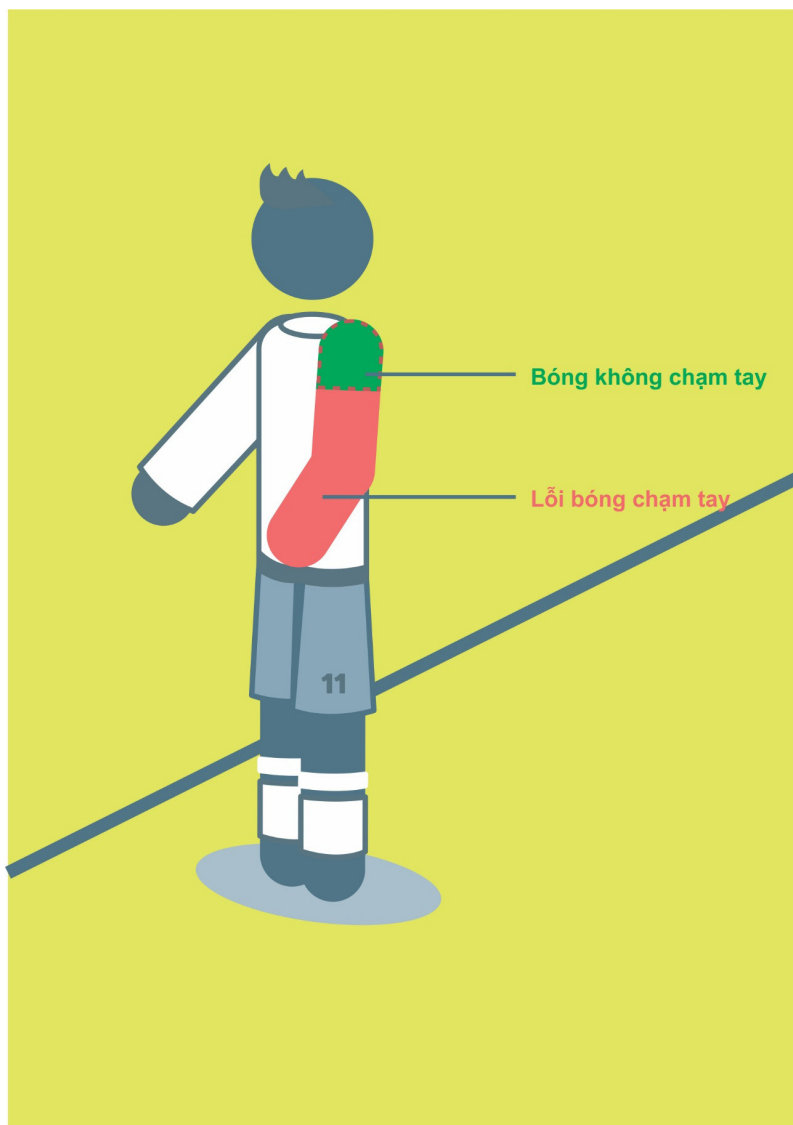
*(Xem các lỗi ở Luật 3)*

#### 1.4. Dùng tay chơi bóng

Nhằm mục đích xác định lỗi dùng tay chơi bóng, ranh giới phần trên của cánh tay ngang hàng với phần dưới của hốc nách. Không phải mọi trường hợp bàn tay/cánh tay của cầu thủ chạm vào bóng đều bị coi là lỗi.

Cầu thủ bị coi là phạm lỗi nếu:

- Có tình chạm bóng bằng bàn tay/cánh tay, ví dụ di chuyển tay/cánh tay đến bóng.
- Chạm bóng bằng bàn tay/cánh tay khi mà bàn tay/cánh tay làm cho cơ thể của cầu thủ to hơn một cách bất thường. Một cầu thủ bị coi là làm cho cơ thể to hơn một cách bất thường khi vị trí của bàn tay/cánh tay của cầu thủ đó không phải là hệ quả hoặc không thể chứng minh được là do chuyển động của cơ thể trong tình huống cụ thể đó. Khi để bàn tay/cánh tay của mình vào vị trí đó, cầu thủ có nguy cơ bị bóng chạm vào bàn tay/cánh tay và sẽ bị phạt.
- Ghi bàn thắng vào cầu môn của đội đối phương:
  - Trực tiếp từ bàn tay/cánh tay, ngay cả khi vô tình, bao gồm cả thủ môn
  - Ngay lập tức sau khi bóng chạm bàn tay/cánh tay, dù là vô tình.



- Thủ môn cũng có những giới hạn tương tự với việc dùng tay chơi bóng như bất kỳ cầu thủ nào khác ngoài khu vực phạt đền. Nếu thủ môn dùng tay chơi bóng trong phạm vi khu vực phạt đền của đội mình trong những trường hợp không được phép, trọng tài sẽ cho đội đối phương hưởng quả phạt gián tiếp nhưng không có hình thức xử lý kỷ luật. Tuy nhiên, nếu lỗi chạm bóng lần thứ hai (dùng hoặc không dùng bàn tay/cánh tay) sau khi trận đấu bắt đầu lại và trước khi bóng chạm một cầu thủ khác, thủ môn phải bị xử lý kỷ luật nếu lỗi đó ngăn cản một cơ hội tấn công triển vọng hoặc ngăn cản một bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương.

## **2. Phạt gián tiếp**

2.1. Đội đối phương được hưởng một quả phạt gián tiếp nếu cầu thủ

- Chơi bóng một cách nguy hiểm.
- Ngăn cản sự di chuyển của cầu thủ đối phương mà không có bất cứ va chạm nào.
- Có hành vi phản ứng, sử dụng ngôn ngữ có tính chất xúc phạm, lăng mạ và/hoặc có cử chỉ hoặc các hành vi xúc phạm bằng lời nói khác.

- Ngăn cản thủ môn thả bóng rời khỏi tay hoặc đá hoặc tìm cách đá bóng khi thủ môn đang thả bóng rời khỏi tay.
- Cố tình thực hiện tiểu xảo để chuyển bóng (bao gồm từ quả phạt hoặc quả phát bóng) cho thủ môn bằng đầu, ngực, đầu gối... để lách luật, bất kể thủ môn có chạm bóng bằng tay hay không; thủ môn sẽ bị phạt nếu khởi xướng việc thực hiện tiểu xảo đó.
- Vi phạm bất kỳ lỗi nào khác không đề cập trong Luật thi đấu, khiến cho trận đấu bị tạm dừng để cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu một cầu thủ.

2.2. Đội đối phương được hưởng một quả phạt gián tiếp nếu thủ môn trong phạm vi khu vực phạt đền của đội mình, vi phạm một trong những lỗi sau đây:

- Giữ bóng bằng bàn tay/cánh tay quá 06 giây trước khi thả bóng rời khỏi tay.
- Chạm bóng bằng bàn tay/cánh tay sau khi thả bóng rời khỏi tay và trước khi bóng chạm cầu thủ khác.
- Chạm bóng bằng bàn tay/cánh tay sau khi:
  - Một đồng đội chủ động đá bóng về cho thủ môn.
  - Nhận bóng trực tiếp từ quả ném biên của đồng đội.

Trừ trường hợp thủ môn đã rõ ràng đá bóng hoặc cố gắng tìm cách đá bóng lên trên.

2.3. Thủ môn được xem là đã kiểm soát bóng bằng tay khi

- Bóng ở giữa hai bàn tay hoặc giữa bàn tay và một bề mặt (ví dụ: mặt đất, cơ thể của chính thủ môn) hoặc chạm bóng bằng bất cứ phần nào của bàn tay hoặc cánh tay, trừ trường hợp nếu bóng bật lại từ thủ môn hoặc thủ môn cứu bóng.
- Giữ bóng bằng cánh tay mở rộng.
- Đạp bóng trên mặt đất hoặc tung bóng trên không.

Cầu thủ đối phương không được phép tranh bóng với thủ môn khi thủ môn đã kiểm soát bóng bằng tay.

2.4. Chơi bóng một cách nguy hiểm

- Chơi bóng một cách nguy hiểm nghĩa là bất cứ hành động nào khi cầu thủ tìm cách chơi bóng có khả năng gây chấn thương cho ai đó (bao gồm chính bản thân cầu thủ) và kể cả hành động ngăn cản cầu thủ đối phương ở gần chơi bóng do sợ chấn thương.
- Một quả đá cắt kéo hoặc đá kiểu “xe đạp chống ngược” là được phép với điều kiện không gây nguy hiểm với cầu thủ đối phương.

2.5. Ngăn cản quá trình di chuyển của đối phương mà không có va chạm

- Ngăn cản quá trình di chuyển của cầu thủ đối phương (mà không có va chạm) có nghĩa là di chuyển vào đường di chuyển của cầu thủ đối phương nhằm ngăn cản, chặn, làm giảm tốc độ hoặc buộc đối phương phải thay đổi hướng di chuyển khi bóng không ở trong phạm vi chơi bóng của một trong hai cầu thủ.
- Tất cả các cầu thủ có quyền chọn vị trí của mình trên sân, việc cầu thủ ở trên đường di chuyển của đối phương khác với việc di chuyển vào đường di chuyển của đối phương.
- Cầu thủ có thể che bóng bằng cách chiếm vị trí giữa cầu thủ đối phương và bóng nếu bóng ở trong phạm vi chơi bóng và cầu thủ đối phương không bị nắm giữ bằng cánh tay hoặc cơ thể. Nếu bóng ở trong phạm vi chơi bóng, cầu thủ có thể bị cầu thủ đối phương tranh chấp một cách hợp lệ.

### **3. Các hình thức kỷ luật**

- Trọng tài có quyền đưa ra các hình thức xử lý kỷ luật từ lúc vào kiểm tra sân trước trận đấu cho tới khi rời khỏi sân thi đấu sau khi trận đấu kết thúc (bao gồm cả loạt đá luân lưu 11 m).
- Nếu trước khi vào sân thi đấu lúc bắt đầu trận đấu, một cầu thủ hoặc quan chức đội bóng phạm lỗi bị truất quyền thi đấu, trọng tài có quyền không cho phép cầu



thủ hoặc quan chức trận đấu đó tham dự trận đấu (xem Luật 3.6); Trọng tài sẽ báo cáo nếu có bất cứ hành vi sai trái nào khác.

- Cầu thủ hoặc quan chức đội bóng phạm lỗi bị cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu, cả trong sân hay ngoài sân, sẽ bị xử phạt theo mức độ lỗi vi phạm.
- Thẻ vàng dùng để cảnh cáo và thẻ đỏ dùng để truất quyền thi đấu.
- Chỉ cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc quan chức đội bóng mới bị phạt thẻ đỏ hoặc thẻ vàng.

### 3.1. Cầu thủ, cầu thủ dự bị và cầu thủ đã thay ra

#### a. Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu để xử lý thẻ phạt

Khi trọng tài đã quyết định cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu cầu thủ, trận đấu chỉ được phép bắt đầu lại khi trọng tài đã thực hiện xong việc xử lý kỷ luật, trừ khi đội được hưởng quả phạt thực hiện đá phạt nhanh, có cơ hội ghi bàn rõ rệt và trọng tài chưa bắt đầu quy trình xử lý kỷ luật. Việc xử lý kỷ luật sẽ được thực hiện tại lần dừng trận đấu tiếp theo; nếu lỗi vi phạm là ngăn cản một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương, cầu thủ phạm lỗi chỉ bị cảnh cáo (thẻ vàng); nếu lỗi vi phạm gây ảnh hưởng hoặc ngăn cản một cơ hội tấn công triển vọng thì cầu thủ không bị cảnh cáo (thẻ vàng).

**b. Lợi thế**

- Nếu trọng tài áp dụng phép lợi thế đối với lỗi có thể bị thẻ vàng/thẻ đỏ, trọng tài sẽ phạt thẻ vàng/thẻ đỏ khi bóng ngoài cuộc ở tình huống tiếp theo. Tuy nhiên, nếu lỗi vi phạm là ngăn cản một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương, cầu thủ sẽ bị cảnh cáo do có hành vi phi thể thao; nếu lỗi vi phạm gây ảnh hưởng hoặc ngăn cản một cơ hội tấn công triển vọng, cầu thủ không bị cảnh cáo.
- Phép lợi thế không nên được áp dụng ở những tình huống phạm lỗi nghiêm trọng, hành vi bạo lực hoặc lỗi thẻ vàng thứ hai ngoại trừ có một cơ hội ghi bàn rõ ràng. Trọng tài phải truất quyền thi đấu của cầu thủ khi bóng ngoài cuộc ở tình huống tiếp theo, nhưng nếu cầu thủ phạm lỗi chơi bóng hoặc tham gia tranh bóng/gây ảnh hưởng với cầu thủ đối phương, trọng tài sẽ dừng trận đấu, truất quyền thi đấu cầu thủ và bắt đầu lại trận đấu bằng quả phạt gián tiếp, trừ khi cầu thủ đó phạm lỗi nghiêm trọng hơn.
- Nếu một cầu thủ phòng ngự bắt đầu nắm giữ cầu thủ đối phương từ bên ngoài khu phạt đền và tiếp tục nắm giữ cho đến trong khu phạt đền, trọng tài phải cho đội đối phương được hưởng quả phạt đền.

**c. Những vi phạm bị cảnh cáo (thẻ vàng)**

- Một cầu thủ bị cảnh cáo nếu vi phạm:
  - Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu.
  - Có hành vi phản ứng bằng lời nói hoặc hành động.
  - Vào sân, trở lại sân hoặc cố tình rời khỏi sân thi đấu mà không được sự cho phép của trọng tài.
  - Không tuân thủ khoảng cách qui định khi trận đấu được bắt đầu lại bằng một quả thả bóng chạm đất, quả phạt góc, quả phạt hoặc quả ném biên.
  - Liên tục phạm lỗi (không có con số cụ thể hoặc hình thức của việc phạm lỗi tạo nên cụm từ “liên tục”).
  - Có hành vi phi thể thao.
  - Vào khu vực xem lại tình huống của trọng tài (RRA).
  - Ra ký hiệu yêu cầu trọng tài “xem lại” tình huống (màn hình TV) một cách thái quá.
- Cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã thay ra sẽ bị cảnh cáo (thẻ vàng) nếu vi phạm:
  - Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu.
  - Có hành vi phản ứng bằng lời nói hoặc hành động.
  - Vào sân, trở lại sân thi đấu mà không được sự cho phép của trọng tài.

- Có hành vi phi thể thao.
  - Vào khu vực xem lại tình huống của trọng tài (RRA).
  - Ra ký hiệu yêu cầu trọng tài “xem lại” tình huống (màn hình TV) một cách thái quá.
- Khi cầu thủ vi phạm 02 lỗi cảnh cáo riêng biệt (thậm chí 02 lỗi gần nhau) sẽ bị phạt 02 thẻ vàng, ví dụ nếu cầu thủ vào sân thi đấu mà chưa được sự cho phép của trọng tài và phạm lỗi xoạc bóng một cách liều lĩnh hoặc ngăn cản một cơ hội tấn công triển vọng bằng một lỗi, lỗi dùng tay chơi bóng...
- d. Cảnh cáo (thẻ vàng) đối với những hành vi phi thể thao
- Cầu thủ sẽ bị cảnh cáo vì hành vi phi thể thao trong những tình huống sau đây:
- Tìm cách đánh lừa trọng tài, ví dụ: giả vờ bị chấn thương hoặc giả vờ bị phạm lỗi.
  - Thay đổi vị trí với thủ môn trong trận đấu khi không có sự cho phép của trọng tài (xem Luật 3).
  - Phạm lỗi trực tiếp ở mức độ liều lĩnh.
  - Dùng tay chơi bóng mà gây ảnh hưởng hoặc ngăn cản một cơ hội tấn công triển vọng.

- Vi phạm bất kỳ lỗi nào khác mà gây ảnh hưởng hoặc ngăn cản một cơ hội tấn công triển vọng, trừ khi trọng tài đã phạt quả phạt đền vì cầu thủ phạm lỗi là để tìm cách chơi bóng.
  - Nỗ lực tìm cách chơi bóng nhưng phạm lỗi và ngăn cản cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương và đã bị trọng tài phạt quả phạt đền.
  - Dùng tay chơi bóng nhằm tìm cách ghi bàn thắng (bất kể nỗ lực đó có thành công hay không) hoặc tìm cách ngăn cản một bàn thắng nhưng không thành công.
  - Đánh dấu các ký hiệu không được phép trên mặt sân thi đấu.
  - Chơi bóng khi đang rời sân thi đấu sau khi đã được sự cho phép của trọng tài.
  - Thể hiện sự thiếu tôn trọng trận đấu.
- Cô tình sử dụng tiểu xảo để chuyên bóng (kể cả từ quả đá phạt hoặc quả phạt bóng) về cho thủ môn bằng đầu, ngực, đầu gối ... để lách Luật, cho dù thủ môn có chạm bóng bằng tay hay không; thủ môn bị cảnh cáo nếu khởi xướng việc cố tình thực hiện tiểu xảo đó.
  - Có lời nói làm cầu thủ đối phương mất tập trung trong trận đấu hoặc vào lúc bắt đầu lại trận đấu.

e. Ăn mừng bàn thắng

- Các cầu thủ có thể ăn mừng khi ghi được bàn thắng, nhưng việc ăn mừng đó không được thể hiện một cách thái quá; không khuyến khích những màn ăn mừng được dàn dựng và dẫn tới việc lãng phí thời gian quá mức.
- Rời khỏi sân thi đấu để ăn mừng bàn thắng không phải là vi phạm phải bị cảnh cáo nhưng cầu thủ phải quay lại sân thi đấu càng sớm càng tốt.
- Cầu thủ phải bị cảnh cáo kể cả nếu bàn thắng không được công nhận trong những trường hợp sau:
  - Trèo lên hàng rào và/hoặc tiếp cận với khán giả mà không đảm bảo được vấn đề an toàn và/hoặc an ninh.
  - Có cử chỉ hoặc hành động mang tính trêu chọc, chế nhạo hoặc khiêu khích.
  - Dùng mặt nạ hoặc các vật tương tự khác để trùm đầu hoặc mặt.
  - Cởi áo hoặc dùng áo để trùm qua đầu.

f. Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu

Trọng tài phải cảnh cáo cầu thủ cố tình trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu bằng những hành động:

- Xuất hiện để thực hiện quả ném biên nhưng đột nhiên đưa bóng lại cho đồng đội thực hiện.
- Trì hoãn rời khỏi sân thi đấu khi bị thay ra.
- Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu một cách quá mức.
- Đá hoặc mang bóng đi sau khi trọng tài đã cho dừng trận đấu, hoặc có hành vi khiêu khích tạo ra một cuộc xô xát tập thể bằng cách cố tình chạm bóng sau khi trọng tài đã cho dừng trận đấu.
- Thực hiện quả phạt sai vị trí để được thực hiện lại.

**g. Những vi phạm bị truất quyền thi đấu (thẻ đỏ)**

Cầu thủ, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã được thay ra vi phạm một trong số những lỗi sau sẽ bị truất quyền thi đấu:

- Dùng tay chơi bóng (ngoại trừ thủ môn trong khu phạt đền của đội mình) để ngăn cản bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đối phương;
- Phạm lỗi nhằm ngăn cản bàn thắng hoặc cơ hội ghi bàn rõ rệt của đội đối phương khi mà cầu thủ đối phương đang di chuyển hướng về cầu môn của cầu thủ phạm lỗi (trừ các trường hợp được nêu dưới đây):
  - Lỗi nghiêm trọng.
  - Cấn hoặc nhổ nước bọt vào ai đó.
  - Hành vi bạo lực.

- Sử dụng ngôn ngữ và/hoặc (các) cử chỉ có tính chất công kích, xúc phạm hoặc lăng mạ.
- Bị phạt thẻ vàng thứ hai trong cùng trận đấu.
- Vào phòng điều hành video (VOR).

Cầu thủ, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã thay ra bị truất quyền thi đấu phải rời khỏi sân thi đấu và các khu vực lân cận cũng như khu vực kỹ thuật.

h. Ngăn cản một bàn thắng hoặc cơ hội ghi bàn rõ rệt

- Khi cầu thủ ngăn cản một bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đội đối phương bằng lỗi dùng tay chơi bóng, cầu thủ sẽ bị truất quyền thi đấu dù lỗi xảy ra ở bất kỳ nơi nào trên sân.
- Khi cầu thủ phạm lỗi trong khu phạt đền của đội mình nhằm ngăn cản một cơ hội ghi bàn rõ rệt của đội phương và trọng tài cho đội đối phương được hưởng quả phạt đền, cầu thủ phạm lỗi chỉ bị phạt thẻ vàng nếu việc phạm lỗi được nhận định là do tìm cách chơi bóng. Trong các tình huống khác: nắm giữ, túm kéo, xô đẩy, phạm lỗi khi không có khả năng chơi bóng..., cầu thủ vi phạm phải bị truất quyền thi đấu.
- Cầu thủ, cầu thủ bị truất quyền thi đấu, cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã được thay ra mà vào sân thi đấu khi không được sự cho phép của trọng tài và làm ảnh



hướng tới trận đấu hoặc cầu thủ đối phương và ngăn cản bàn thắng của đội đối phương hoặc cơ hội ghi bàn rõ rệt sẽ bị truất quyền thi đấu.

- Các yếu tố sau phải được xem xét khi xác định một cơ hội ghi bàn rõ rệt:
  - Khoảng cách từ điểm phạm lỗi đến cầu môn.
  - Hướng tấn công.
  - Khả năng kiểm soát hoặc giành quyền kiểm soát bóng.
  - Vị trí và số lượng cầu thủ phòng ngự.

**i. Lỗi nghiêm trọng**

- Một cú xoạc bóng hoặc tranh chấp bóng mà có thể gây nguy hiểm cho cầu thủ đối phương hoặc dùng lực quá mức hoặc có lỗi chơi thô bạo phải bị xử phạt như một lỗi nghiêm trọng.
- Cầu thủ tranh bóng bằng cách phóng vào đối phương từ phía trước, từ bên cạnh hoặc từ phía sau bằng một hoặc cả hai chân với lực quá mức hoặc gây nguy hiểm cho cầu thủ đối phương sẽ bị xử phạt như là một lỗi nghiêm trọng.

**j. Hành vi bạo lực**

- Hành vi bạo lực là khi cầu thủ sử dụng hoặc tìm cách dùng lực quá mức hoặc thô bạo với cầu thủ đối phương

khi không tranh bóng hoặc đối với đồng đội, quan chức đội bóng, quan chức trận đấu, khán giả hoặc bất cứ cá nhân nào khác, bất kể là có va chạm hay không.

- Ngoài ra, một cầu thủ khi không tham gia tranh bóng, có chủ ý dùng cánh tay hoặc bàn tay tấn công/đánh vào đầu hoặc mặt một cầu thủ đối phương hoặc bất cứ người nào khác sẽ bị coi là có hành vi bạo lực trừ khi dùng lực không đáng kể.

### 3.2. Các quan chức đội bóng

Khi có lỗi vi phạm và không thể xác định người phạm lỗi, huấn luyện viên có vị trí cao nhất có mặt tại khu vực kỹ thuật của đội bóng sẽ bị xử lý kỷ luật.

#### a. Nhắc nhở

Các vi phạm sau thường sẽ bị nhắc nhở. Nếu các vi phạm này lặp đi lặp lại hoặc lộ liễu sẽ bị phạt thẻ vàng hoặc thẻ đỏ:

- Vào sân thi đấu với thái độ không gây hấn.
- Có thái độ không hợp tác với quan chức trận đấu ví dụ: phớt lờ chỉ dẫn/yêu cầu từ trợ lý trọng tài hoặc trọng tài thứ tư.
- Tỏ thái độ không đồng ý/bất đồng ở mức độ không nghiêm trọng với một quyết định (bằng lời nói hoặc hành động).

- Đôi khi rời khỏi khu vực kỹ thuật mà không vi phạm lỗi nào khác.

**b. Cảnh cáo (thẻ vàng)**

Những vi phạm sau đây sẽ bị cảnh cáo bao gồm nhưng không giới hạn:

- Không chấp hành giới hạn khu vực kỹ thuật của đội mình một cách rõ ràng và thường xuyên.
- Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu của đội mình.
- Cố tình vào khu vực kỹ thuật của đội đối phương mà không gây hấn.
- Phản ứng bằng lời nói hoặc hành động bao gồm:
  - Ném/đá chai nước hoặc các vật thể khác.
  - Có cử chỉ cho thấy rõ ràng sự thiếu tôn trọng (các quan chức trận đấu ví dụ: vỗ tay mỉa mai...)
- Vào khu vực xem lại (tình huống) của trọng tài (RRA).
- Có những cử chỉ thái quá/liên tục yêu cầu trọng tài xử lý kỷ luật thẻ đỏ hoặc thẻ vàng cho đối phương.
- Ra ký hiệu yêu cầu trọng tài “xem lại” tình huống (màn hình TV) một cách thái quá.
- Có cử chỉ hoặc hành động mang tính kích động hoặc khiêu khích.

- Liên tục có hành vi vi phạm (lặp đi lặp lại các vi phạm phải bị nhắc nhở).
- Thể hiện sự thiếu tôn trọng trận đấu.

**c. Truất quyền làm nhiệm vụ**

Các vi phạm bị truất quyền làm nhiệm vụ (nhưng không giới hạn) bao gồm:

- Trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu của đội đối phương ví dụ giữ bóng, đá bóng đi, cản trở cầu thủ di chuyển.
- Cố tình rời khỏi khu vực kỹ thuật để:
  - Thể hiện sự bất đồng quan điểm hoặc phản đối một quan chức trận đấu.
  - Có hành vi kích động hoặc khiêu khích.
- Vào khu vực kỹ thuật của đội đối phương với thái độ hung hăng hoặc gây hấn.
- Cố tình ném/đá một vật vào sân thi đấu.
- Vào sân thi đấu để:
  - Gây hấn với một quan chức trận đấu bao gồm cả thời gian nghỉ giải lao và thời gian sau khi kết thúc trận đấu.
  - Làm ảnh hưởng đến trận đấu, một cầu thủ đối phương hoặc quan chức trận đấu.

- Vào phòng điều hành video (VOR).
- Có hành vi bạo lực hoặc hành vi hung hăng (bao gồm nhổ nước bọt hoặc cắn) một cầu thủ đối phương, cầu thủ dự bị, quan chức đội bóng, quan chức trận đấu, khán giả hoặc bất cứ người nào khác (ví dụ trẻ em nhặt bóng, cán bộ an ninh hoặc cán bộ làm nhiệm vụ tại giải đấu....).
- Nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng một trận đấu.
- Sử dụng ngôn ngữ và/hoặc cử chỉ có tính chất gây gổ, xúc phạm hoặc lăng mạ.
- Sử dụng các trang thiết bị liên lạc hoặc thiết bị điện tử không được phép và/hoặc hành xử một cách không đúng mực do sử dụng các trang thiết bị liên lạc hoặc thiết bị điện tử không được phép.
- Có hành vi bạo lực.

d. Các lỗi khi ném một vật thể (hoặc bóng)

Ở tất cả các trường hợp, trọng tài sẽ đưa ra những hình thức xử lý kỷ luật thích hợp:

- Liều lĩnh - cảnh cáo cầu thủ phạm lỗi vì hành vi phi thể thao.
- Dùng lực quá mức - truất quyền thi đấu cầu thủ phạm lỗi vì hành vi bạo lực.

#### **4. Bắt đầu lại trận đấu sau khi xảy ra lỗi và hành vi sai trái**

Nếu bóng ngoài cuộc, trận đấu được bắt đầu lại theo quyết định trước đó.

Nếu bóng trong cuộc và cầu thủ phạm lỗi bạo lực trong phạm vi sân thi đấu đối với:

Một cầu thủ đối phương - đội đối phương được hưởng một quả phạt gián tiếp hoặc trực tiếp hoặc phạt đền.

- Một đồng đội, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu, quan chức đội bóng hoặc một quan chức trận đấu - đội đối phương được hưởng một quả phạt trực tiếp hoặc phạt đền.

Tất cả các vi phạm bằng lời nói bị xử phạt bằng quả phạt gián tiếp.

*Khi cầu thủ phạm lỗi ở trong hoặc ngoài sân thi đấu với một tác nhân bên ngoài, nếu trong tài cho dừng trận đấu thì trận đấu được bắt đầu lại bằng một quả thả bóng chạm đất trừ trường hợp cầu thủ rời sân thi đấu mà không được trong tài cho phép thì đội đối phương được hưởng quả đá phạt.*

Nếu bóng trong cuộc:

- Cầu thủ phạm lỗi với quan chức trận đấu hoặc cầu thủ đối phương, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu

thủ bị truất quyền thi đấu, hoặc quan chức đội bóng ở ngoài sân thi đấu hoặc

- Cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu, hoặc quan chức đội bóng phạm lỗi hoặc gây ảnh hưởng với cầu thủ đối phương hoặc quan chức trận đấu ở ngoài sân thi đấu.

Trận đấu được bắt đầu lại bằng quả phạt trên đường giới hạn sân thi đấu gần nhất với nơi phạm lỗi/ảnh hưởng xảy ra; đối với những lỗi phạt trực tiếp, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra trong phạm vi khu phạt đền của cầu thủ phạm lỗi.

Nếu một lỗi vi phạm xảy ra bên ngoài sân thi đấu bởi một cầu thủ với một cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc quan chức đội bóng của chính cầu thủ đó, trận đấu được bắt đầu lại bằng quả phạt gián tiếp trên đường giới hạn sân thi đấu gần nhất với nơi xảy ra lỗi vi phạm.

Nếu cầu thủ chạm/tiếp xúc bóng bằng một vật thể (giày, bọc ống quyển...) cầm trên tay, trận đấu được bắt đầu lại bằng quả phạt trực tiếp hoặc quả phạt đền.

Nếu một cầu thủ trong sân hoặc ngoài sân thi đấu ném hoặc đá một vật thể (không phải bóng đang thi đấu) vào một cầu thủ đối phương, hoặc ném hoặc đá một vật (bao gồm bóng) vào một cầu thủ dự bị đối phương, cầu thủ

đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu, quan chức đội bóng, hoặc quan chức trận đấu hoặc vào bóng thi đấu thì trận đấu được bắt đầu lại bằng một quả phạt trực tiếp được thực hiện từ vị trí vật đó trúng hoặc suýt trúng vào người hoặc bóng. Nếu vị trí này ngoài sân thi đấu, quả phạt được thực hiện từ vị trí gần nhất với đường giới hạn sân thi đấu. Trường hợp lỗi này xảy ra trong phạm vi khu phạt đền của cầu thủ phạm lỗi thì đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt đền.

Nếu cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra hoặc cầu thủ bị truất quyền thi đấu, cầu thủ tạm thời rời khỏi sân, hoặc quan chức đội bóng ném hoặc đá một vật thể vào sân và làm ảnh hưởng tới trận đấu, một cầu thủ đối phương hoặc quan chức trận đấu, trận đấu được bắt đầu lại bằng một quả phạt trực tiếp (hoặc quả phạt đền) tại nơi mà vật thể đó gây ảnh hưởng tới trận đấu hoặc trúng hoặc suýt trúng vào cầu thủ đối phương, quan chức trận đấu hoặc quả bóng.



## LUẬT 13 - CÁC QUẢ PHẠT

### 1. Các quả đá phạt

Cầu thủ, cầu thủ dự bị, cầu thủ đã thay ra, cầu thủ bị truất quyền thi đấu hoặc quan chức đội bóng phạm lỗi, đội đối phương sẽ được hưởng quả đá phạt trực tiếp hoặc gián tiếp.

#### 1.1. Ký hiệu quả đá phạt gián tiếp

- Trọng tài ra ký hiệu quả đá phạt gián tiếp bằng cách giơ tay qua đầu; ký hiệu này được giữ nguyên cho tới khi quả đá phạt được thực hiện và
  - bóng chạm một cầu thủ khác
  - bóng ra ngoài cuộc hoặc
  - rõ ràng là không có bàn thắng được ghi trực tiếp từ quả đá phạt
- Quả phạt gián tiếp phải được thực hiện lại nếu trọng tài quên giơ ký hiệu đá phạt gián tiếp và bóng được đá trực tiếp vào cầu môn.

#### 1.2. Bóng đi vào cầu môn

- Nếu bóng đi trực tiếp vào cầu môn đội đối phương từ quả phạt trực tiếp, bàn thắng được công nhận.
- Nếu bóng đi trực tiếp vào cầu môn đội đối phương từ quả phạt gián tiếp, đội đối phương được đá phát bóng.

- Nếu bóng trực tiếp đi vào khung thành của chính đội bóng thực hiện quả phạt trực tiếp hoặc gián tiếp, đội đối phương sẽ được hưởng quả đá phạt góc.

## **2. Trình tự/Thủ tục**

2.1. Tất cả các quả phạt được thực hiện tại vị trí xảy ra lỗi, ngoại trừ

- Các quả phạt gián tiếp cho đội tấn công đối với lỗi vi phạm trong khu cầu môn của đội đối phương được thực hiện từ điểm gần nhất trên đường giới hạn khu cầu môn song song với đường biên ngang.
- Quả phạt cho đội phòng ngự trong khu cầu môn của đội phòng ngự có thể được thực hiện từ bất cứ vị trí nào trong khu cầu môn.
- Các quả phạt đối với những lỗi có liên quan đến việc cầu thủ vào, trở lại sân hoặc rời khỏi sân thi đấu mà không được sự cho phép của trọng tài được thực hiện tại vị trí bóng khi trận đấu bị tạm dừng. Tuy nhiên, nếu một cầu thủ phạm lỗi ngoài sân thi đấu, trận đấu được bắt đầu lại bằng quả phạt được thực hiện trên đường giới hạn sân thi đấu gần nhất với nơi xảy ra lỗi; đối với những lỗi phạt trực tiếp, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra trong phạm vi khu phạt đền thuộc phần sân của cầu thủ phạm lỗi.

- Trường hợp Luật chỉ định một vị trí khác (xem Luật 3, 11, 12).

## 2.2. Bóng

- Phải đứng yên và cầu thủ thực hiện quả đá phạt không được chạm bóng lần thứ hai cho tới khi bóng chạm cầu thủ khác.
- Bóng trong cuộc khi được đá và di chuyển rõ ràng.
- Cho tới khi bóng trong cuộc, tất cả cầu thủ đối phương phải:
- Cách bóng tối thiểu 9.15 m, trừ khi họ đang ở khu vực cầu môn của đội mình giữa hai cột dọc và trên đường biên ngang.
- Ngoài khu vực phạt đền đối với những quả phạt trong khu phạt đền của đội đối phương.

2.3. Khi có từ 03 cầu thủ đội phòng ngự trở lên lập thành một “hàng rào”, tất cả cầu thủ đội tấn công phải cách “hàng rào” tối thiểu 1 m cho tới khi bóng vào cuộc.

2.4. Quả đá phạt có thể được thực hiện bằng cách nâng bóng lên khỏi mặt đất bằng 01 chân hoặc cả 02 chân.

2.5. Làm động tác giả để thực hiện quả đá phạt nhằm làm phân tâm cầu thủ đối phương là được phép.

2.6. Nếu một cầu thủ, khi thực hiện quả đá phạt theo

đúng Luật, cố tình đá bóng vào một cầu thủ đối phương để được chơi bóng lần thứ hai nhưng không phạm lỗi bất cần, liều lĩnh hoặc dùng lực quá mức, trọng tài cho phép trận đấu tiếp tục.

### **3. Những vi phạm và hình thức xử phạt**

3.1. Nếu khi thực hiện một quả đá phạt một cầu thủ đối phương ở gần bóng hơn so với khoảng cách qui định, quả đá phạt được thực hiện lại trừ khi phép lợi thế được áp dụng; nhưng nếu một cầu thủ thực hiện quả đá phạt nhanh và một cầu thủ đối phương ở gần bóng hơn khoảng cách 9.15 m chặn bóng lại, trọng tài cho phép trận đấu được tiếp tục. Tuy nhiên, một cầu thủ đối phương cố tình ngăn cản quả đá phạt nhanh phải bị cảnh cáo vì làm trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu.

3.2. Nếu khi thực hiện quả đá phạt, một cầu thủ đội tấn công ở cách “hàng rào” gần hơn 1 m được tạo nên bởi 03 cầu thủ đội phòng ngự trở lên thì đội đối phương sẽ được hưởng quả đá phạt gián tiếp.

3.3. Nếu đội phòng ngự thực hiện quả đá phạt trong khu phạt đền của đội mình, trong khi có cầu thủ đối phương vẫn ở trong khu phạt đền do họ không có đủ thời gian di chuyển ra khỏi khu phạt đền, trọng tài cho phép trận đấu được tiếp tục. Nếu khi có một quả đá phạt được thực hiện, cầu thủ đội đối phương ở trong khu phạt đền

hoặc vào khu phạt đền trước khi bóng trong cuộc, chạm hoặc tranh bóng trước khi bóng trong cuộc thì quả đá phạt sẽ được thực hiện lại.

3.4. Nếu sau khi bóng trong cuộc, cầu thủ thực hiện quả đá phạt chạm bóng lần thứ hai trước khi bóng chạm cầu thủ khác, đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp. Nếu cầu thủ thực hiện quả đá phạt phạm lỗi dùng tay chơi bóng thì:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp.
- Đội đối phương được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra trong khu phạt đền của cầu thủ thực hiện đá phạt trừ khi cầu thủ thực hiện quả đá phạt là thủ môn, trường hợp này sẽ bị phạt một quả phạt gián tiếp.

## **LUẬT 14 - PHẠT ĐỀN**

Quả phạt đền được thực hiện khi cầu thủ vi phạm lỗi phạt trực tiếp trong khu phạt đền của đội mình hoặc ngoài sân như nêu tại Luật 12 và 13.

Một bàn thắng có thể trực tiếp được ghi từ quả phạt đền.

### **1. Trình tự/Thủ tục**

1.1. Bóng phải được đặt đứng yên trên chấm phạt đền và các cột dọc, xà ngang và lưới cầu môn không được chuyển động.

1.2. Cầu thủ thực hiện quả phạt đền phải được xác định rõ.

1.3. Thủ môn đội phòng ngự phải ở trên đường cầu môn, đối mặt cầu thủ thực hiện đá phạt, giữa hai cột dọc, không chạm cột dọc, xà ngang hoặc lưới cầu môn, cho tới khi bóng được đá.

1.4. Các cầu thủ ngoài cầu thủ đá phạt và thủ môn phải

- Cách chấm phạt đền tối thiểu 9.15 m.
- Phía sau chấm phạt đền.
- Trong sân thi đấu.
- Ngoài khu vực phạt đền.

1.5. Sau khi các cầu thủ đã vào vị trí theo qui định của Luật này, trọng tài ra ký hiệu cho thực hiện quả phạt đền.

1.6. Cầu thủ thực hiện quả phạt đền phải đá bóng về phía trước; được phép đá bằng gót với điều kiện bóng di chuyển về phía trước.

1.7. Khi bóng được đá đi, thủ môn đội phòng ngự phải có ít nhất một phần của chân chạm hoặc ngang hàng với đường cầu môn.

1.8. Bóng được coi là trong cuộc khi bóng được đá và di chuyển rõ ràng.

1.9. Cầu thủ thực hiện quả đá phạt không được phép chơi bóng lần thứ hai cho tới khi bóng chạm một cầu thủ khác.

1.10. Quả phạt đền được coi là hoàn thành khi bóng dừng lại, ra ngoài cuộc hoặc trọng tài dừng trận đấu do có bất kỳ lỗi vi phạm nào.

1.11. Được phép bổ sung thêm thời gian để thực hiện và hoàn thành quả phạt đền vào cuối mỗi hiệp đấu của trận đấu hoặc các hiệp phụ. Khi trận đấu bổ sung thêm thời gian để thực hiện quả phạt đền, quả phạt đền được hoàn thành sau khi quả phạt được thực hiện, bóng dừng lại, bóng ngoài cuộc, bóng được chơi bởi bất cứ cầu thủ nào (bao gồm cả cầu thủ thực hiện đá phạt) ngoài thủ môn đội phòng ngự, hoặc trọng tài cho dừng trận đấu do có lỗi của cầu thủ thực hiện đá phạt hoặc đội bóng của cầu thủ

thực hiện đá phạt. Nếu một cầu thủ đội phòng ngự (bao gồm cả thủ môn) phạm lỗi dẫn đến quả phạt đền bị đá ra ngoài cầu môn/hoặc thủ môn chặn được bóng thì quả phạt đền phải được thực hiện lại.

## **2. Những vi phạm và xử lý kỷ luật**

Một khi trọng tài đã ra ký hiệu cho thực hiện quả phạt đền, quả phạt đền phải được thực hiện; nếu cầu thủ không thực hiện quả phạt đền, trọng tài có thể đưa ra hình thức xử lý kỷ luật trước khi đưa ra ký hiệu một lần nữa để thực hiện quả phạt đền.

2.1. Nếu trước khi bóng trong cuộc, một trong các tình huống sau xảy ra

- Cầu thủ thực hiện quả phạt đền hoặc một đồng đội phạm lỗi:
  - Nếu bóng đi vào cầu môn, quả phạt đền phải được thực hiện lại.
  - Nếu bóng không đi vào cầu môn, trọng tài cho dừng trận đấu và bắt đầu lại trận đấu bằng quả phạt gián tiếp.
- Ngoại trừ những tình huống sau, trận đấu sẽ bị tạm dừng và bắt đầu lại bằng quả phạt gián tiếp, bất kể có bàn thắng hay không:
  - Quả phạt đền được đá về phía sau.



- Đồng đội của cầu thủ được chỉ định đá phạt đền thực hiện quả phạt; trọng tài cảnh cáo cầu thủ đã thực hiện quả phạt.
- Làm động tác giả khi đã hoàn thành bước chạy đà (làm động tác giả trong khi chạy đà là được phép); trọng tài cảnh cáo cầu thủ thực hiện quả đá phạt.
- Thủ môn phạm lỗi:
  - Nếu bóng đi vào cầu môn, bàn thắng được công nhận.
  - Nếu bóng không đi vào cầu môn hoặc bật lại từ xa ngang hoặc cột dọc, quả đá phạt chỉ được thực hiện lại khi lỗi của thủ môn có ảnh hưởng rõ rệt tới cầu thủ thực hiện quả phạt.
  - Nếu thủ môn ngăn cản bóng đi vào cầu môn, quả phạt đền phải được thực hiện lại.

Nếu thủ môn phạm lỗi dẫn tới việc quả phạt đền phải thực hiện lại, thủ môn sẽ bị nhắc nhở cho lần phạm lỗi đầu tiên trong trận đấu và sẽ bị cảnh cáo (thẻ vàng) đối với những lần phạm lỗi tiếp theo trong trận đấu.

- Đồng đội của thủ môn phạm lỗi:
  - Nếu bóng đi vào cầu môn, bàn thắng được công nhận.

- Nếu bóng không đi vào cầu môn, quả phạt đền phải được thực hiện lại.
- Cầu thủ của cả hai đội phạm lỗi, quả phạt đền sẽ phải được thực hiện lại trừ khi một cầu thủ phạm lỗi nghiêm trọng hơn (ví dụ: động tác giả “không hợp lệ”).
- Cả thủ môn và cầu thủ thực hiện quả phạt đền cùng phạm lỗi vào một thời điểm thì cầu thủ thực hiện quả phạt đền bị cảnh cáo và trận đấu bắt đầu lại bằng quả phạt gián tiếp cho đội phòng ngự.

## 2.2. Nếu sau khi quả phạt đền được thực hiện

- Cầu thủ thực hiện quả phạt đền chạm bóng lần nữa trước khi bóng chạm cầu thủ khác thì đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp (hoặc phạt trực tiếp đối với lỗi dùng tay chơi bóng).
- Một tác nhân bên ngoài chạm bóng khi bóng di chuyển về phía trước thì quả phạt đền phải được thực hiện lại trừ khi bóng đang đi vào cầu môn và sự ảnh hưởng của tác nhân bên ngoài không ngăn cản thủ môn hoặc cầu thủ đội phòng ngự chơi bóng, trong trường hợp này bàn thắng được công nhận nếu bóng vào cầu môn (thậm chí nếu đã có sự va chạm với bóng) trừ khi đội tấn công có gây ảnh hưởng.
- Bóng bật trở lại sân thi đấu từ thủ môn, xà ngang hoặc cột dọc và sau đó bóng chạm một tác nhân bên ngoài:

- Trọng tài cho dừng trận đấu.
- Trận đấu được bắt đầu lại bằng quả thả bóng chạm đất tại vị trí bóng chạm tác nhân bên ngoài.

### 3. Bảng tóm tắt

<b>Kết quả của đá phạt đền</b>		
<b>Những vi phạm</b>	<b>Bàn thắng</b>	<b>Không bàn thắng</b>
Cầu thủ đội tấn công xâm lấn khu phạt đền trước khi quả phạt đền được thực hiện	Quả phạt đền được thực hiện lại	Quả phạt gián tiếp
Cầu thủ đội phòng ngự xâm lấn khu phạt đền trước khi quả phạt đền được thực hiện	Công nhận bàn thắng	Quả phạt đền được thực hiện lại
Cầu thủ cả hai đội xâm lấn khu phạt đền trước khi quả phạt đền được thực hiện	Quả phạt đền được thực hiện lại	Quả phạt đền được thực hiện lại

Thủ môn vi phạm	Công nhận bàn thắng	- Không cứu được bóng: quả phạt đền không được thực hiện lại (trừ khi cầu thủ thực hiện quả phạt đền bị ảnh hưởng rõ ràng) - Cứu được bóng: Quả phạt đền được thực hiện lại và nhắc nhở thủ môn, cảnh cáo đối với những lỗi vi phạm tiếp theo
Thủ môn và cầu thủ thực hiện quả phạt đền phạm lỗi vào cùng một thời điểm	Quả phạt gián tiếp và cầu thủ thực hiện quả phạt đền bị cảnh cáo	Quả phạt gián tiếp và cầu thủ thực hiện quả phạt đền bị cảnh cáo
Bóng được đá về phía sau	Phạt gián tiếp	Phạt gián tiếp
Động tác giả “không hợp lệ”	Phạt gián tiếp và cầu thủ thực hiện quả phạt đền bị cảnh cáo	Phạt gián tiếp và cầu thủ thực hiện quả phạt đền bị cảnh cáo
Cầu thủ không được xác định thực hiện quả đá phạt đền	Phạt gián tiếp và cầu thủ thực hiện quả phạt đền bị cảnh cáo	Phạt gián tiếp và cầu thủ thực hiện quả phạt đền bị cảnh cáo

## LUẬT 15 - QUẢ NÉM BIÊN

Đội đối phương của cầu thủ chạm bóng lần cuối trước khi bóng hoàn toàn vượt qua đường biên dọc trên mặt đất hoặc trên không sẽ được hưởng quả ném biên.

Bàn thắng không thể trực tiếp được ghi từ quả ném biên:

- Nếu bóng vào cầu môn của đối phương - đội đối phương được hưởng quả phát bóng.
- Nếu bóng vào cầu môn của cầu thủ ném biên - đội đối phương được hưởng quả phạt góc.

### 1. Trình tự/thủ tục

1.1. Vào thời điểm ném bóng, cầu thủ ném biên phải

- Đứng hướng mặt vào sân thi đấu.
- Có một phần của mỗi bàn chân ở trên đường biên dọc hoặc trên mặt đất phía ngoài đường biên dọc.
- Dùng cả hai tay để ném bóng từ phía sau và qua đầu tại vị trí bóng ra khỏi sân thi đấu.

1.2. Tất cả cầu thủ đối phương phải đứng cách nơi cầu thủ thực hiện quả ném biên tính từ đường biên dọc tối thiểu 2 m.

1.3. Bóng ở trong cuộc khi bóng vào sân thi đấu. Nếu bóng chạm đất trước khi vào sân thi đấu, quả ném biên

được thực hiện lại bởi đội bóng đó tại cùng vị trí đó. Nếu quả ném biên không được thực hiện theo đúng Luật, đội đối phương sẽ thực hiện quả ném biên.

1.4. Nếu cầu thủ trong quá trình thực hiện quả ném biên theo đúng Luật, cố tình ném bóng vào cầu thủ đối phương để có thể chơi bóng lại nhưng không bắt cần, liều lĩnh hoặc dùng lực quá mức, trọng tài cho phép trận đấu tiếp tục.

1.5. Cầu thủ ném biên không được chạm lại bóng trước khi bóng chạm cầu thủ khác.

### **Những vi phạm và xử lý kỷ luật**

2.1 .Nếu sau khi bóng trong cuộc, cầu thủ ném biên chạm lại bóng trước khi bóng chạm cầu thủ khác thì đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp; nếu cầu thủ ném biên phạm lỗi dùng tay chơi bóng thì:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp.
- Đội đối phương được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra bên trong khu vực phạt đền của cầu thủ ném biên trừ khi bóng chạm tay thủ môn đội phòng ngự, ở tình huống này đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp.

2.2. Một cầu thủ đối phương làm mất tập trung hoặc cản trở cầu thủ ném biên (bao gồm hành động di chuyển tới vị trí thực hiện quả ném biên gần hơn 2 m) sẽ bị cảnh

cáo vì hành vi phi thể thao và nếu quả ném biên đã được thực hiện, đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt gián tiếp.

2.3. Đối với bất kỳ vi phạm nào khác, đội đối phương sẽ được thực hiện quả ném biên.

## **LUẬT 16 - PHÁT BÓNG**

Quả phát bóng được thực hiện khi bóng vượt qua hoàn toàn khỏi đường biên ngang trên mặt đất hoặc trên không mà cầu thủ chạm bóng cuối cùng là cầu thủ đội tấn công và không có bàn thắng được ghi.

Bàn thắng có thể được ghi trực tiếp từ quả phát bóng, nhưng chỉ tính khi bóng vào cầu môn đội đối phương; nếu trực tiếp vào cầu môn đội đá phát bóng, đội đối phương được hưởng quả phạt góc.

### **1. Thủ tục**

- Bóng phải đứng im, đặt bất kỳ vị trí nào trong khu cầu môn và được đá bởi cầu thủ phòng ngự.
- Bóng trong cuộc khi được đá và di chuyển rõ ràng.
- Cầu thủ đối phương phải ở ngoài khu phạt đền cho đến khi bóng vào cuộc.

### **2. Những vi phạm và xử lý kỷ luật**

2.1. Nếu sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ phát bóng chạm bóng lần nữa trước khi bóng được chạm bởi cầu thủ khác thì đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp; nếu cầu thủ phát bóng phạm lỗi chơi bóng bằng tay thì

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp.
- Đội đối phương được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy



ra trong khu phạt đền của cầu thủ đá phát bóng, trừ khi cầu thủ đá phát bóng là thủ môn, trong trường hợp này đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt gián tiếp.

2.2. Khi quả đá phát bóng được thực hiện, nếu có bất kỳ cầu thủ đội đối phương nào vẫn ở trong khu phạt đền vì họ không có thời gian để rời khỏi khu phạt đền, trọng tài vẫn cho trận đấu tiếp tục. Khi quả đá phát bóng được thực hiện, nếu đội đối phương ở trong hoặc vào khu phạt đền trước khi bóng vào cuộc, chạm hoặc tranh chấp trước khi bóng vào cuộc, thì quả đá phát bóng được đá lại.

2.3. Nếu cầu thủ vào khu phạt đền trước khi bóng vào cuộc, phạm lỗi hoặc bị phạm lỗi, quả đá phát bóng được đá lại, cầu thủ phạm lỗi có thể bị cảnh cáo hay truất quyền thi đấu tùy vào mức độ phạm lỗi.

2.4. Đối với các vi phạm khác, quả đá phát bóng được thực hiện lại.

## **LUẬT 17 - QUẢ PHẠT GÓC**

Quả phạt góc được thực hiện khi bóng hoàn toàn vượt qua khỏi đường biên ngang trên mặt đất hoặc trên không mà cầu thủ chạm bóng cuối cùng là cầu thủ đội phòng ngự và bàn thắng không được ghi.

Bàn thắng có thể được ghi trực tiếp từ quả phạt góc, nhưng chỉ tính khi bóng vào cầu môn đội đối phương; nếu bóng trực tiếp vào cầu môn đội đá phạt góc, đội đối phương được hưởng quả phạt góc.

### **1. Thủ tục**

- Bóng phải được đặt ở khu phạt góc gần nhất với vị trí mà bóng qua khỏi đường biên ngang.
- Bóng phải đứng im và cầu thủ đội tấn công đá quả phạt góc.
- Bóng trong cuộc khi bóng được đá và di chuyển rõ ràng, bóng không cần phải rời khỏi khu phạt góc.
- Không được di chuyển cột cờ góc.
- Cầu thủ đội đối phương phải giữ khoảng cách tối thiểu 9.15 m từ vòng cung phạt góc cho đến khi bóng vào cuộc.

## **2. Những vi phạm và xử lý kỷ luật**

2.1. Nếu sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ đá phạt góc chạm bóng lần nữa trước khi bóng chạm cầu thủ khác, đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp; nếu cầu thủ đá phạt góc phạm lỗi chơi bóng bằng tay thì

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp.
- Đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra trong khu phạt đền của đội đá phạt góc, trừ khi cầu thủ đá phạt góc là thủ môn, trong trường hợp này đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp.

2.2. Nếu cầu thủ trong quá trình thực hiện quả đá phạt góc theo đúng Luật, cố tình đá bóng vào cầu thủ đối phương để có thể chơi bóng lại nhưng không bắt cần, liêu lĩnh hoặc dùng lực quá mức, trọng tài cho phép trận đấu tiếp tục.

2.3. Đối với các vi phạm khác, quả đá phạt góc được thực hiện lại.

## **CÁC TRÌNH TỰ/THỦ TỤC VỀ VAR (CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ TRỌNG TÀI BẰNG VIDEO/ TRỢ LÝ TRỌNG TÀI VIDEO)**

### **Trình tự - các nguyên tắc, áp dụng thực tế và thủ tục**

Các trình tự VAR sẽ tuân thủ theo những nguyên tắc và triết lý của Luật thi đấu.

Chỉ được phép sử dụng công nghệ hỗ trợ trọng tài bằng video (trợ lý trọng tài video) khi BTC giải đấu/trận đấu đáp ứng được tất cả các yêu cầu của Chương trình phê duyệt và hỗ trợ thực hiện (IAAP), như đề cập tại các tài liệu IAAP của FIFA và đã nhận được sự đồng ý bằng văn bản của FIFA.

### **1. Các nguyên tắc**

Việc sử dụng công nghệ hỗ trợ trọng tài bằng video ở các trận đấu bóng đá dựa trên một số các nguyên tắc, tất cả các nguyên tắc đó phải được áp dụng ở tất cả các trận đấu sử dụng VARs.

1.1. Một trợ lý trọng tài video là một quan chức trận đấu, có quyền tiếp cận video ghi hình trận đấu một cách độc lập, là người có thể trợ giúp trọng tài chỉ trong trường

hợp một “lỗi rõ ràng” hoặc “tình huống nghiêm trọng bị bỏ lỡ” liên quan tới:

- Bàn thắng/không bàn thắng.
- Phạt đền/không phạt đền.
- Thẻ đỏ trực tiếp (không phải thẻ vàng thứ hai/cảnh cáo lần hai).
- Xác định nhầm cầu thủ vi phạm (trong trường hợp trọng tài cảnh cáo/phạt thẻ vàng hoặc truất quyền thi đấu).

1.2. Trọng tài phải luôn đưa ra quyết định, có nghĩa là trọng tài không được phép “không đưa ra quyết định” và sau đó sử dụng sự hỗ trợ của VAR để đưa ra quyết định; có thể xem lại quyết định tiếp tục trận đấu sau khi trọng tài đã công nhận lỗi.

1.3. Quyết định ban đầu của trọng tài sẽ không thay đổi trừ khi xem lại video cho thấy quyết định là một “lỗi rõ ràng”.

1.4. Chỉ trọng tài mới được phép yêu cầu “xem lại tình huống”; VAR (và các quan chức trận đấu khác) chỉ có thể đề xuất trọng tài “xem lại tình huống”.

1.5. Trọng tài là người đưa ra quyết định cuối cùng, hoặc là dựa trên những thông tin từ VAR hoặc là sau khi trọng tài “xem lại tình huống trên sân” (OFR).

1.6. Không giới hạn thời gian khi xem lại tình huống vì tính chính xác quan trọng hơn việc nhanh hay chậm.

1.7. Các cầu thủ và quan chức đội bóng không được ở quanh khu vực trọng tài hoặc tìm cách gây ảnh hưởng khi trọng tài xem lại một quyết định, quá trình xem lại quyết định hoặc quyết định cuối cùng.

1.8. Để đảm bảo tính minh bạch trong quá trình xem lại, trọng tài phải luôn ở trạng thái “có thể nhìn thấy”.

1.9. Nếu trận đấu tiếp tục sau tình huống cần xem lại, các quyết định xử phạt được đưa ra sau sự cố đó sẽ không bị hủy bỏ, thậm chí khi quyết định ban đầu của trọng tài bị thay đổi (ngoại trừ cảnh cáo/truất quyền thi đấu đối với lỗi ngăn cản hoặc gây ảnh hưởng tới một cơ hội tấn công triển vọng hoặc ngăn cản một cơ hội ghi bàn rõ rệt DOGSO).

1.10. Nếu trận đấu đã dừng và đã bắt đầu trở lại, trọng tài sẽ không “xem lại” tình huống trừ trường hợp xác định nhằm cầu thủ của đội vi phạm hoặc có khả năng xảy ra lỗi bị truất quyền thi đấu/đuổi khỏi sân liên quan đến hành vi bạo lực, nhổ nước bọt, cắn, hoặc sỉ nhục, những hành vi và/hoặc cử chỉ lăng mạ.

1.11. Khoảng thời gian thi đấu trước và sau một sự cố được phép xem lại được qui định tại Luật thi đấu và trình tự VAR.

1.12. Do VAR sẽ tự động “kiểm tra” mọi tình huống/quyết định, do vậy các HLV hoặc cầu thủ không cần thiết yêu cầu “xem lại tình huống”.

## **2. Các tình huống nghiêm trọng/quyết định thay đổi trận đấu có thể được xem lại**

2.1. Trọng tài chỉ có thể được trợ giúp từ VAR liên quan đến bốn loại tình huống nghiêm trọng/quyết định có thể làm thay đổi trận đấu. Ở tất cả các tình huống này, chỉ sử dụng VAR sau khi trọng tài đã đưa ra quyết định (*đầu tiên/ban đầu*) (bao gồm cho phép trận đấu tiếp tục), hoặc nếu một tình huống nghiêm trọng bị bỏ lỡ/các quan chức trận đấu không nhìn thấy tình huống đó.

2.2. Quyết định ban đầu của trọng tài sẽ không thay đổi trừ khi có “lỗi rõ ràng” (điều này bao gồm bất kỳ quyết định nào của trọng tài dựa trên thông tin nhận được từ các quan chức trận đấu khác ví dụ: việt vị).

2.3. Các loại tình huống nghiêm trọng/quyết định có thể được xem lại trong trường hợp có khả năng xảy ra “lỗi rõ ràng” hoặc “tình huống nghiêm trọng bị bỏ lỡ”

a. Bàn thắng/không bàn thắng

- Lỗi của đội tấn công khi đang kiến tạo bàn thắng hoặc ghi bàn (dùng tay chơi bóng, lỗi, việt vị,...).

- Bóng ra ngoài cuộc trước khi có bàn thắng.
- Các quyết định bàn thắng/không bàn thắng.
- Thủ môn và/hoặc cầu thủ đá phạt khi thực hiện quả phạt đền phạm lỗi hoặc cầu thủ tấn công xâm lấn hoặc cầu thủ phòng ngự trực tiếp tham gia vào tình huống nếu quả phạt đền bị bật lại từ cột dọc, xà ngang hoặc thủ môn.

**b. Phạt đền/không phạt đền**

- Lỗi của đội tấn công khi đang kiến tạo bàn thắng hoặc ghi bàn (dùng tay chơi bóng, lỗi, việt vị, ...).
- Bóng ra ngoài cuộc trước khi xảy ra tình huống nghiêm trọng.
- Vị trí xảy ra lỗi (trong hoặc ngoài khu phạt đền).
- Trọng tài cho hưởng quả phạt đền không đúng.
- Không xử phạt lỗi dẫn tới quả phạt đền.

**c. Thẻ đỏ trực tiếp (không phải thẻ vàng/cảnh cáo lần hai)**

- DOGSO (đặc biệt là vị trí xảy ra lỗi và vị trí của các cầu thủ khác).
- Phạm lỗi nghiêm trọng.



- Hành vi bạo lực, cắn hoặc nhổ nước bọt vào người khác.
- Có (những) cử chỉ/hành vi mang tính chất sỉ nhục, xúc phạm, lăng mạ.

d. Xác định nhằm cầu thủ vi phạm (trong trường hợp xử lý thẻ vàng hoặc thẻ đỏ)

Nếu trọng tài xử phạt một lỗi vi phạm và sau đó phạt thẻ vàng hoặc thẻ đỏ không đúng cầu thủ phạm lỗi, có thể xem lại tình huống để xác định cầu thủ vi phạm; không được xem lại hành vi phạm lỗi trước đó trừ khi lỗi đó liên quan đến bàn thắng, tình huống dẫn đến quả phạt đền hoặc thẻ đỏ trực tiếp.

### **3. Áp dụng**

Sử dụng công nghệ VAR trong một trận đấu bao gồm những sắp xếp sau:

- Tổ trợ giúp VAR xem trận đấu trong phòng video (VOR) cùng với trợ lý VAR (AVAR) và người phát lại tình huống (RO).
- Tùy thuộc vào số lượng các góc máy quay (và những điều kiện khác), có thể sẽ có nhiều hơn một AVAR hoặc RO.

- Chỉ những người được cho phép mới được vào phòng VOR hoặc trao đổi với VAR/AVAR/RO trong trận đấu.
- Tổ VAR được quyền tiếp cận một cách độc lập và kiểm soát việc phát lại các tín hiệu truyền hình trận đấu.
- Tổ VAR được kết nối với hệ thống liên lạc của các quan chức trận đấu và có thể nghe được tất cả các cuộc trao đổi; tổ VAR chỉ có thể trao đổi với trọng tài bằng cách nhấn nút (để tránh việc trọng tài bị phân tán bởi các trao đổi trong phòng VOR).
- Nếu tổ VAR đang “kiểm tra” hoặc “xem lại tình huống”, AVAR có thể trao đổi với trọng tài, đặc biệt khi cần tạm dừng trận đấu hoặc để đảm bảo trận đấu chưa được bắt đầu lại.
- Nếu trọng tài quyết định xem phần phát lại tình huống, tổ VAR sẽ lựa chọn góc quay chuẩn nhất/tốc độ phát lại tốt nhất; trọng tài cũng có thể yêu cầu xem các góc quay khác/tốc độ phát lại khác.

#### **4. Thủ tục**

##### **4.1. Quyết định ban đầu**

- Trọng tài và các quan chức trận đấu khác phải luôn đưa ra các quyết định ban đầu (bao gồm xử lý kỷ luật) và coi như không có VAR (ngoại trừ tình huống nghiêm trọng “bị bỏ lỡ”).

- Trọng tài và các quan chức trận đấu khác không được phép “không đưa ra quyết định” do điều này thể hiện việc điều hành trận đấu “một cách thiếu quyết đoán”, nếu có sự cố về kỹ thuật sẽ dẫn tới việc phải “xem lại” nhiều lần và những vấn đề nghiêm trọng khác.
- Trọng tài là người duy nhất đưa ra quyết định cuối cùng; tổ VAR có vai trò tương tự như các trợ lý trọng tài khác và chỉ có vai trò hỗ trợ trọng tài.
- Việc phát còi/thổi còi chậm khi có lỗi chỉ được phép trong những tình huống tấn công rất rõ ràng, khi cầu thủ sắp ghi được bàn thắng hoặc rõ ràng đang chạy hướng về khu phạt đền của đối phương.
- Nếu trợ lý trọng tài phát còi chậm khi có lỗi, trợ lý trọng tài phải phát còi nếu đội tấn công ghi bàn, được hưởng một quả phạt đền, quả phạt, phạt góc hoặc ném biên, hoặc giành lại được quyền kiểm soát bóng sau khi kết thúc lần tấn công đầu tiên; ở tất cả các tình huống khác, trợ lý trọng tài sẽ quyết định có phát còi hay không, tùy thuộc vào tính chất của trận đấu.

#### 4.2. Kiểm tra

- Tổ VAR tự động “kiểm tra” tín hiệu truyền hình trận đấu đối với tất cả bàn thắng có khả năng xảy ra và bàn thắng thực tế, phạt đền hoặc quyết định/thẻ đỏ trực tiếp

hoặc xác định nhằm cầu thủ của đội vi phạm, bằng việc sử dụng các góc quay và tốc độ phát lại khác nhau.

- Tổ VAR có thể “kiểm tra” hình ảnh của tình huống ở tốc độ bình thường và/hoặc quay chậm nhưng nhìn chung, việc phát lại ở tốc độ chậm chỉ sử dụng cho những tình huống ví dụ vị trí của lỗi/vị trí của cầu thủ, điểm tiếp xúc đối với các lỗi có va chạm và lỗi dùng tay chơi bóng, bóng ngoài cuộc (bao gồm bàn thắng, không bàn thắng); tốc độ bình thường nên được sử dụng để xác định “mức độ” của lỗi hoặc để xác định lỗi dùng tay chơi bóng.
- Nếu “việc kiểm tra” không xác định được một “lỗi rõ ràng” hoặc “tình huống nghiêm trọng bị bỏ lỡ”, tổ VAR không cần phải trao đổi với trọng tài - trường hợp này gọi là “tự kiểm tra” (silent check); tuy nhiên, khi tổ VAR xác nhận không có “lỗi rõ ràng” hoặc “tình huống nghiêm trọng bị bỏ lỡ” cũng có thể giúp cho trọng tài/trợ lý trọng tài kiểm soát được cầu thủ/trận đấu trong một số tình huống.
  - Nếu cần trì hoãn việc bắt đầu lại trận đấu để “kiểm tra”, trọng tài sẽ ra tín hiệu bằng cách một tay chỉ vào tai nghe và mở rộng cánh tay còn lại; tín hiệu này sẽ được giữ cho tới khi “việc kiểm tra” được hoàn thành và cho thấy trọng tài đang nhận thông tin (có thể từ tổ VAR hoặc quan chức trận đấu khác).

- Nếu “việc kiểm tra” phát hiện có khả năng “lỗi rõ ràng” hoặc “tình huống nghiêm trọng bị bỏ lỡ”, tổ VAR sẽ thông báo cho trọng tài - người sẽ quyết định có “xem lại” tình huống hay không.

#### 4.3. Xem lại

- Trọng tài có thể tiến hành “xem lại” đối với một “lỗi rõ ràng” hoặc “tình huống nghiêm trọng bị bỏ lỡ” khi:
  - Trợ lý trọng tài VAR (hoặc một quan chức trận đấu khác) đề xuất “xem lại” tình huống.
  - Trọng tài chính nghi ngờ một điều gì đó nghiêm trọng đã bị “bỏ lỡ”.
- Nếu trận đấu đã tạm dừng, trọng tài chính sẽ trì hoãn việc bắt đầu lại.
- Nếu trận đấu vẫn chưa tạm dừng, trọng tài chính sẽ dừng trận đấu trong lần tiếp theo bóng ở khu vực/tình huống trung lập (thường là khi cả hai đội đều không triển khai tấn công) và biểu thị “tín hiệu TV”.
- Trợ lý trọng tài video (VAR) sẽ mô tả cho trọng tài chính những gì có thể quan sát trên (các) đoạn phát lại và sau đó trọng tài:
  - Đưa ra “ký hiệu TV” và đi đến khu vực xem lại của trọng tài để xem lại tình huống trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. Các quan chức trận đấu khác

sẽ không được xem lại tình huống đó trừ khi trong những trường hợp ngoại lệ được trọng tài chính yêu cầu.

*hoặc*

- Trọng tài là người đưa ra quyết định cuối cùng dựa trên đánh giá của mình kết hợp với các thông tin từ VAR, trong một số trường hợp cần thiết có thể dựa trên thông tin từ các quan chức trận đấu khác - VAR - chỉ để xem lại.
- Khi kết thúc cả hai quá trình xem lại tình huống, trọng tài phải đưa ra “ký hiệu TV” trước khi đưa ra quyết định cuối cùng.
- Đối với các quyết định chủ quan, ví dụ: mức độ của một lỗi tranh chấp, can thiệp tình huống việt vị, xem xét bóng chạm tay thì việc “xem lại tình huống trên sân” (OFR) là phù hợp.
- Đối với các quyết định thực tiễn, ví dụ: vị trí phạm lỗi hoặc vị trí cầu thủ (việt vị), điểm va chạm (bóng chạm tay/phạm lỗi), vị trí phạm lỗi (trong hoặc ngoài vòng cấm), bóng đã ra ngoài sân,... thường việc sử dụng VAR là phù hợp. Nhưng việc “xem lại tình huống trên sân” (OFR) có thể được sử dụng để đưa ra quyết định thực tiễn nếu việc đó giúp kiểm soát cầu thủ/trận đấu

hoặc một quyết định quan trọng mang tính định đoạt vào cuối trận đấu.

- Trọng tài có thể yêu cầu các góc quay/tốc độ phát lại tình huống khác nhau nhưng nhìn chung, phát lại tình huống quay chậm chỉ nên được sử dụng cho các dữ kiện, ví dụ: vị trí phạm lỗi/vị trí của cầu thủ, điểm tiếp xúc đối với các lỗi va chạm và lỗi dùng tay chơi bóng, bóng đã ra ngoài sân (trong các trường hợp bàn thắng/không bàn thắng); tốc độ phát lại bình thường nên được sử dụng để xem xét “mức độ” phạm lỗi hoặc để quyết định xem đó có phải là một lỗi chơi bóng bằng tay hay không.
- Đối với các quyết định/tình huống liên quan đến bàn thắng, phạt đền/không phạt đền và phạt thẻ đỏ vì ngăn cản một cơ hội ghi bàn rõ rệt (DOGSO), cần phải xem lại pha tấn công trực tiếp dẫn đến quyết định/tình huống đó; điều này bao gồm cách đội tấn công giành được quyền kiểm soát bóng trong tình huống mở.
- Luật thi đấu không cho phép thay đổi quyết định sau khi đã bắt đầu lại trận đấu (quả phạt góc, quả ném biên, ...) vì vậy không được xem lại những tình huống này.

- Nếu trận đấu đã dừng và bắt đầu lại, trọng tài chỉ có thể tiến hành ‘xem lại’ và đưa ra hình thức xử phạt kỷ luật phù hợp, đối với trường hợp xác định nhằm cầu thủ vi phạm hoặc lỗi có thể dẫn đến việc truất quyền thi đấu liên quan đến hành vi bạo lực, nhổ nước bọt, cắn hoặc xúc phạm, lăng mạ bằng lời nói/cử chỉ một cách thái quá.
- Quá trình xem lại cần được hoàn thành một cách hiệu quả nhất có thể, nhưng độ chính xác quan trọng hơn việc xem xét nhanh hay chậm. Vì lý do này và do một số tình huống khá phức tạp với một vài quyết định/tình huống cần phải xem lại, không có giới hạn thời gian tối đa cho quá trình xem lại.

#### 4.4. Quyết định cuối cùng

- Khi quá trình xem lại hoàn tất, trọng tài phải đưa ra “ký hiệu TV” trước khi đưa ra quyết định cuối cùng.
- Trọng tài sau đó sẽ thực hiện/thay đổi/hủy bỏ bất kỳ quyết định xử lý kỷ luật nào (nếu phù hợp) và bắt đầu lại trận đấu theo Luật thi đấu.



#### 4.5. Cầu thủ, cầu thủ dự bị và quan chức đội bóng

- Do VAR sẽ tự động “kiểm tra” mọi tình huống nên huấn luyện viên hoặc cầu thủ không cần yêu cầu việc “kiểm tra” hoặc “xem lại”.
- Cầu thủ, cầu thủ dự bị và quan chức đội bóng không được gây ảnh hưởng hoặc can thiệp vào quá trình xem lại, kể cả khi quyết định cuối cùng đã được đưa ra.
- Trong quá trình xem lại, các cầu thủ nên ở lại trên sân thi đấu; những cầu thủ dự bị và các quan chức của đội bóng cần tiếp tục ở ngoài sân thi đấu.
- Một cầu thủ/cầu thủ dự bị/cầu thủ được thay thế/quan chức đội bóng yêu cầu xem lại tình huống bằng cách đưa ra “ký hiệu TV” một cách thái quá hoặc vào khu vực xem lại của trọng tài (RRA) sẽ bị cảnh cáo.
- Một cầu thủ/ cầu thủ dự bị/cầu thủ được thay thế/quan chức đội bóng vào khu vực phòng điều hành video (VOR) sẽ bị truất quyền tham gia trận đấu.

#### 4.6. Tính hợp lệ của trận đấu

Về nguyên tắc, một trận đấu không bị mất hiệu lực vì:

- Lỗi kỹ thuật của công nghệ VAR liên quan đến công nghệ đường biên ngang.

- Quyết định sai liên quan đến VAR (vì VAR là một quan chức trận đấu).
- Quyết định không xem lại tình huống gây tranh cãi.
- Xem xét lại các tình huống/ quyết định không được xem lại theo quy định.

4.7. Người phụ trách phát lại tình huống, trợ lý VAR, AVAR không thể làm nhiệm vụ

- Luật 6 - Các Quan chức trận đấu khác qui định: “Điều lệ Giải phải nêu rõ người thay thế một quan chức trận đấu khi quan chức trận đấu này không thể bắt đầu hoặc tiếp tục làm nhiệm vụ tại trận đấu và bất kỳ thay đổi nào liên quan”. Trong các trận đấu sử dụng VAR, điều này cũng áp dụng đối với người phụ trách phát lại tình huống.
- Do trợ lý trọng tài video (VMOs)/người phụ trách phát lại tình huống là những người được đào tạo đặc biệt và có trình độ chuyên môn, do vậy các nguyên tắc sau phải được đưa vào Điều lệ Giải:
  - Khi trợ lý VAR, AVAR hoặc người phát lại tình huống không thể bắt đầu hoặc tiếp tục làm nhiệm vụ tại trận đấu thì họ chỉ có thể được thay thế bằng những người có đủ trình độ chuyên môn cho vị trí đó.

- Nếu không thể thay thế AVAR hoặc người phát lại tình huống \* bằng người có đủ trình độ chuyên môn, trận đấu phải được thi đấu/tiếp tục mà không sử dụng VARs.
- Nếu không thể thay thế trợ lý AVAR\* bằng người có đủ trình độ chuyên môn, trận đấu phải được thi đấu/tiếp tục mà không sử dụng VARs trừ khi, ở những trường hợp ngoại lệ, cả hai đội đều thống nhất bằng văn bản rằng trận đấu có thể thi đấu/tiếp tục chỉ với VAR và người phát lại tình huống

(\*Không áp dụng khi có nhiều hơn một AVAR/ người phát lại tình huống)

## CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG FIFA

Chương trình chất lượng của FIFA đặt ra các tiêu chí dựa trên cơ sở nghiên cứu cho các sản phẩm, mặt sân thi đấu và công nghệ được sử dụng trong môn bóng đá. Ngoài các yêu cầu chất lượng bắt buộc trong một số lĩnh vực ứng dụng, các khuyến nghị tương đương được đưa ra trong các lĩnh vực khác, trên cơ sở đó ban tổ chức các giải đấu sẽ cụ thể hóa thêm các quy định của riêng mình.

Các đơn vị kiểm nghiệm độc lập xác minh chức năng của sản phẩm, mặt sân thi đấu và công nghệ phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng. Các đơn vị kiểm nghiệm tiến hành các thử nghiệm này phải được FIFA cho phép. Các chứng nhận chất lượng xác định sản phẩm, mặt sân thi đấu và công nghệ được kiểm nghiệm, chứng nhận theo yêu cầu hiện hành:



### Tiêu chuẩn cơ bản (FIFA Basic)\*

Các yêu cầu thử nghiệm đối với tiêu chuẩn này được thiết kế để xác định các sản phẩm đáp ứng các tiêu chí cơ

bản về hiệu suất, độ chính xác, an toàn và độ bền đối với bóng đá.

Trọng tâm là thiết lập các tiêu chuẩn ở mức tối thiểu trong khi vẫn đảm bảo khả năng chi trả để sử dụng ở mọi cấp độ của trận đấu.

#### Tiêu chuẩn Chất lượng (FIFA Quality)

Các yêu cầu kiểm tra đề cao đến độ bền và độ an toàn của các sản phẩm, mặt sân thi đấu và công nghệ hơn tiêu chuẩn FIFA Basic. Các tiêu chí cơ bản về hiệu suất và độ chính xác được kiểm tra, nhưng mục tiêu chính là đảm bảo việc được sử dụng rộng rãi.

#### Tiêu chuẩn Chất lượng cao (FIFA Quality Pro).

Các yêu cầu thử nghiệm được tập trung vào hiệu suất, độ chính xác và an toàn ở mức cao nhất. Các sản phẩm, mặt sân thi đấu và công nghệ có nhãn hiệu về chất lượng này được thiết kế để đạt hiệu suất tối ưu và sử dụng ở cường độ cao nhất.

Để biết thêm thông tin về Chương trình FIFA Quality, các tiêu chuẩn riêng biệt và các sản phẩm, mặt sân thi đấu và công nghệ được chứng nhận, hãy truy cập <https://football-technology.fifa.com>.

\* FIFA Basic sẽ thay thế Tiêu chuẩn trận đấu quốc tế (IMS). Quả bóng đá và mặt sân thi đấu được thử nghiệm theo tiêu chuẩn trước đây vẫn sẽ đủ điều kiện để sử dụng cho đến khi chứng nhận của chúng hết hạn.

## **CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ BÓNG ĐÁ**

### **1. IFAB - Hội đồng Luật Bóng đá Quốc tế**

Cơ quan bao gồm bốn Liên đoàn Bóng đá của Vương quốc Anh và FIFA chịu trách nhiệm về Luật thi đấu bóng đá trên toàn thế giới. Về nguyên tắc, những thay đổi về Luật chỉ có thể được thông qua tại Đại hội thường niên của IFAB thường được tổ chức vào tháng 02 hoặc tháng 03 hàng năm.

### **2. FIFA - Liên đoàn Bóng đá quốc tế**

Cơ quan quản lý chịu trách nhiệm về bóng đá trên toàn thế giới.

### **3. Liên đoàn châu lục**

Cơ quan chịu trách nhiệm về bóng đá ở một lục địa. Sáu liên đoàn châu lục bao gồm AFC (châu Á), CAF (châu Phi), Concacaf (Bắc, Trung Mỹ và Caribê), CONMEBOL (Nam Mỹ), OFC (châu Đại Dương) và UEFA (châu Âu).

### **4. Liên đoàn Bóng đá Quốc gia**

Cơ quan quản lý chịu trách nhiệm về bóng đá ở một quốc gia.

# LUẬT THI ĐẤU BÓNG ĐÁ

\*\*\*

## NHÀ XUẤT BẢN THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số 7 Trịnh Hoài Đức, Phường Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3843 7013 - 024 3845 6155

Email: nxbtddt@vnn.vn

### Chi nhánh:

Số 48 Nguyễn Đình Chiểu, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3829 8378

\*\*\*

## CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Giám đốc: TS. Nguyễn Ngọc Kim Anh

## CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Tổng biên tập: ThS. Vũ Thanh Việt

Biên tập:

Sửa bản in:

## TRÌNH BÀY:

Vương Nguyễn

---

In bản, khổ 14.5x20.5cm, tại

Số xác nhận ĐKXB:

Quyết định XB số:

Mã số ISBN:

Nộp lưu chiếu Quý I năm 2022